



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 32/2020
Từ 03/8 - 07/8/2020

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

KHÔNG BỘ, NGÀNH NÀO ĐƯỢC CHỦ QUAN, LƠ LÀ

Kết luận phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 7/2020 vào sáng ngày 03/8, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nêu rõ kết hợp đồng bộ, hiệu quả các chính sách, nhất là chính sách tài chính và tiền tệ để kích thích mạnh mẽ tổng cầu, trong đó lưu ý quy mô, phạm vi đủ lớn, phương thức hỗ trợ phù hợp, hiệu quả để tạo ngay động lực tăng trưởng, bảo đảm mục tiêu, định hướng.



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc phát biểu tại phiên họp. Ảnh: VGP/Quang Hiếu

Trước hết, đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, Thủ tướng Chính phủ cho rằng, tháng 7 phát triển khá tốt, đặc biệt là kích cầu nội địa, du lịch nội địa, hàng không, những ngành chịu nhiều thiệt hại do COVID-19 thì đã tiến triển đáng mừng.

Tuy nhiên, trong tuần cuối tháng 7, đã xuất hiện ổ dịch tại TP. Đà Nẵng và lây lan ra 7 tỉnh, thành phố. Theo Thủ tướng Chính phủ, trong bối cảnh đó, chúng ta đã tập trung chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh một cách bình tĩnh, lạc quan và quyết tâm cao với mục tiêu kép là khoanh vùng dập dịch kịp thời, liên tục với biện pháp mạnh, nhất là tập trung cho TP. Đà Nẵng. Chúng ta đã chỉ đạo trên tinh thần không để đứt gãy nền kinh tế, giữ cân đối vĩ mô, kiểm chế lạm phát, đặc biệt là giữ được các cân đối lớn của nền kinh tế. Nếu ốm nặng quá thì gượng dậy rất khó, còn ốm nhẹ thì cố gắng gượng dậy, Thủ tướng Chính phủ ví von về sức khỏe nền kinh tế.

Cho rằng dịch bệnh cơ bản trong tầm kiểm soát, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, chúng ta đã làm tốt, quyết liệt và có kinh nghiệm nhất định trong phòng chống dịch. Chúng ta đã chỉ đạo khoanh vùng dập dịch quyết liệt nhưng không hoảng loạn, đặc biệt là hạn chế giãn cách một cách tràn lan. Sắp tới, sẽ có chỉ thị mới về các biện pháp phòng chống COVID-19 trong giai đoạn hiện nay. Chúng ta xử lý nghiêm các vi phạm, nhất là vi phạm Luật Biên giới, nạn đầu cơ, làm hàng giả, kinh doanh trái phép vật tư y tế.

Theo Thủ tướng Chính phủ, dấu hiệu đáng mừng nữa về sức khỏe nền kinh tế là hoạt động bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tháng 7 tiếp tục hồi phục, tăng đến 3,3% so với tháng trước và tăng đến 4,3% so với cùng kỳ nhờ chính sách kích cầu tiêu dùng và du lịch nội địa.

Xuất siêu cao nhất trong 4 năm qua với điểm sáng là khu vực kinh tế trong nước. Chúng ta đã tìm một số thị trường mới, tăng lên về khối lượng. Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam trong 7 tháng với kim ngạch đạt 37,9 tỷ USD, tăng 15% so với cùng kỳ năm trước, tiếp đến là Trung Quốc đạt 23,5 tỷ USD, tăng 18,4%.

Điểm sáng nữa là thu hút FDI được cải thiện, 7 tháng đầu năm đạt 18,8 tỷ USD, giảm hơn so với cùng kỳ nhưng tháng 7 đạt 10,1 tỷ USD, cho thấy xu hướng phục hồi và Việt Nam đang tận dụng cơ hội dịch chuyển vốn đầu tư. Giải ngân vốn đầu tư công tháng 7 tăng tích cực nhất, gần 52% so với cùng kỳ năm trước với quyết tâm giải ngân 100% vốn đầu tư công trong năm nay.

Lãi suất tiếp tục xu hướng giảm, đứng ở mức thấp nhờ thanh khoản dồi dào. Thủ tướng Chính phủ nhắc lại, các ngân hàng không nên đặt vấn đề lợi nhuận trong năm nay mà cái chính là phục vụ doanh nghiệp.

Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế tiếp tục đẩy mạnh, kể cả trong bối cảnh dịch bệnh. Chúng ta đang làm tốt vai trò Chủ tịch ASEAN và Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc.

Tuy nhiên, Thủ tướng Chính phủ chỉ ra 3 rủi ro, thách thức từ bên ngoài mà rủi ro lớn nhất vẫn là dịch COVID-19 với diễn biến khó lường, đặc biệt các đối tác quan trọng bị ảnh hưởng nặng nề; thứ hai là căng thẳng thương mại và công nghệ leo thang giữa nhiều nước và thứ ba là địa chính trị phức tạp, thiên tai, lũ lụt ảnh hưởng tới khả năng phục hồi kinh tế. “Tôi xin lưu ý thách thức đối với chúng ta là bùng phát dịch trở lại, đe dọa phục hồi kinh tế”, Thủ tướng Chính phủ nói. Lạm phát được kiểm soát, đang giảm dần nhưng còn nhiều thách thức.

Sản xuất công nghiệp tiếp tục có những khó khăn cần tháo gỡ, nhất là với ngành khai khoáng, khí đốt, khai thác dầu thô, công nghiệp chế biến, chế tạo.

Chi ngân sách tiếp tục tăng, khiến cho thâm hụt ngân sách 2020 dự báo sẽ tăng. Tuy nhiên, Thủ tướng Chính phủ cho rằng, kể cả bội chi ngân sách thì chính sách tài khóa cần tiếp tục hỗ trợ cho chính sách tiền tệ, hỗ trợ cho người lao động, cho các doanh nghiệp. Gói hỗ trợ của Chính phủ, đặc biệt gói an sinh xã hội đã được giải quyết một bước nhưng cần quyết liệt triển khai nhanh hơn, trúng và mở rộng hơn nữa, hiệu quả hơn nữa. Đi liền với đó là cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

Nêu rõ quan điểm điều hành cho phục hồi và phát triển kinh tế xã hội, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, cùng với quyết liệt phòng, chống, không để dịch bệnh lây lan, cần tập trung phục hồi, phát triển kinh tế xã hội, giảm thiểu tác động của dịch bệnh. Yêu cầu tất cả các Bộ, ngành, địa phương vào cuộc quyết liệt hơn nữa. Không Bộ, ngành nào được chủ quan, lơ là nhiệm vụ quan trọng này. Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các địa phương trực tiếp chịu trách nhiệm về phòng, chống dịch bệnh.

Kết hợp đồng bộ, hiệu quả các chính sách, nhất là chính sách tài chính và tiền tệ để kích thích mạnh mẽ tổng cầu, trong đó lưu ý quy mô, phạm vi đủ lớn, phương thức hỗ trợ phù hợp, hiệu quả để tạo ngay động lực tăng trưởng, bảo đảm mục tiêu, định hướng.

“Có đồng chí lãnh đạo nói là nếu chúng ta tăng từ 2 - 3% đã là một cố gắng rất lớn, phấn đấu đạt cao hơn trong trường hợp kiểm soát tốt dịch bệnh và tình hình dịch bệnh thế giới không quá xấu”, Thủ tướng Chính phủ cho biết. Chúng ta muốn tăng trưởng cao hơn nữa nhưng tình hình thế giới tăng trưởng âm, những đối tác lớn bị ảnh hưởng, cả cung và cầu đều yếu, nên tăng trưởng của chúng ta ở mức độ vừa phải. Cùng với đó, cố gắng giữ ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn để củng cố niềm tin, góp phần ổn định xã hội.

Việc gia hạn, giãn, hoãn nợ, miễn giảm lãi suất thời gian qua đã bước đầu phát huy tốt, kịp thời, cần tiếp tục làm mạnh hơn nữa vì kinh tế gặp khó khăn khi dịch COVID-19 quay trở lại. Đây là một tuần thử thách nữa cho chính sách tài khóa và tiền tệ.

Mở rộng tín dụng, bảo đảm mức tăng cần thiết để đáp ứng yêu cầu tăng trưởng, nhất là những lĩnh vực ưu tiên. Các ngành tài chính, kế hoạch, ngân hàng, công thương, nông nghiệp và phát triển nông thôn, các Bộ có liên quan đều phải xây dựng kịch bản điều hành cụ thể Quý III năm 2020 và năm 2021. “Các đồng chí đều phải có trách nhiệm hỗ trợ các ngành, các lĩnh vực, các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, người lao động, người dân gặp khó khăn, đặc biệt là Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Số người lao động gặp khó khăn hiện nay còn lớn lắm, chúng ta phải có giải pháp mạnh hơn, đề xuất chính sách mới hơn”, Thủ tướng Chính phủ lưu ý. Việc triển khai gói hỗ trợ 62.000 tỷ đồng vừa qua cần rút kinh nghiệm để thuận lợi hơn. Thủ tướng Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15/8 để báo cáo Chính phủ trước khi trình Bộ Chính trị cho ý kiến để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội những vấn đề liên quan.

Về đầu tư công, nếu giải ngân hết 630.000 tỷ đồng thì góp phần vào tăng trưởng GDP thêm 0,4%, chưa kể tạo tiền đề thúc đẩy đầu tư tư nhân và đầu tư nước ngoài, giải quyết việc làm. Do đó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu giải ngân 100% vốn đầu tư công, kể cả vốn ODA với những biện pháp mạnh mẽ.

Xử lý nghiêm các tổ chức, cơ quan, đơn vị, cá nhân làm chậm, làm sai quy định, coi giải ngân vốn đầu tư công là một nhiệm vụ chính trị trọng tâm, là căn cứ đánh giá cán bộ năm 2020.

Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, các Bộ, ngành liên quan làm tốt hơn nữa công tác quản lý thị trường, giá cả, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, bảo vệ phù hợp sản xuất và tiêu dùng trong nước.

Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh là nhiệm vụ quan trọng để tạo thuận lợi, ít tốn kém chi phí hơn. Môi trường kinh doanh phải thông thoáng hơn để thu hút các luồng vốn đầu tư dịch chuyển vào Việt Nam.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị các Bộ, ngành, địa phương phải có những tổ công tác đặc biệt do các Bộ trưởng, Trưởng ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm tổ trưởng để cùng Tổ công tác đặc biệt của Thủ tướng Chính phủ tập trung giải quyết các vướng mắc, thu hút các nguồn vốn đầu tư nước ngoài, nhất là từ các công ty đa quốc gia đang dịch chuyển trong khu vực và toàn cầu.

Chủ tịch các tỉnh, thành phố, Bộ trưởng, Trưởng ngành phải trực tiếp chỉ đạo giải quyết các kiến nghị của người dân, của doanh nghiệp.

Đẩy nhanh hơn nữa tiến trình phát triển kinh tế số, Chính phủ điện tử và thanh toán, giao dịch điện tử, vừa tăng năng suất lao động, vừa theo kịp xu thế, giảm rủi ro lây lan dịch bệnh do tương tác trực tiếp.

Nguồn: baohinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: XE TẢI HAY XE KHÁCH, ĐẠI BÀNG HAY CHIM SÈ, SẼ CÙNG ĐI, CÙNG BAY TRÊN CAO TỐC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO VIỆT NAM - LIÊN MINH CHÂU ÂU

Cơ hội đã có, đường cao tốc đã mở, để vượt lên, vượt qua thách thức, nhất là thách thức suy giảm kinh tế rất khó khăn hiện nay, thực hiện khát vọng giàu mạnh, chúng ta phải có quyết tâm cao hơn nữa, thay đổi tư duy, phải hành động mạnh mẽ, quyết liệt và sáng tạo hơn nữa. Đó là tinh thần hướng tới mục tiêu nâng tầm trình độ và phát triển của doanh nghiệp và cả nền kinh tế khi mà các doanh nghiệp Việt Nam được chơi và tiến tới được đua với những tập đoàn, doanh nghiệp lớn, phát triển cao của Liên minh châu Âu (EU).

Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh điều này khi kết luận Hội nghị trực tuyến “Triển khai kế hoạch thực thi Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA)” diễn ra sáng ngày 06/8.

Ghi nhận các ý kiến, kết luận hội nghị, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nhắc lại phát biểu tại lễ ký kết EVFTA vào ngày 30/6 năm ngoái rằng khi đi vào hiệu lực hiệp định này sẽ như một tuyến đường cao tốc quy mô lớn, hiện đại, nối gần hơn giữa EU và Việt Nam. Từ đây, người dân hai bên dễ dàng hợp tác, giao lưu, các doanh nghiệp của hai bên có thể tiếp cận thuận lợi thị trường của nhau. “Như vậy, dù xe tải hay xe khách, đại bàng hay chim sẻ sẽ cùng đi, cùng bay trên cao tốc ấy”, Thủ tướng Chính phủ nói.

Nhấn mạnh một số nội dung hướng vào cơ hội và hành động khi lưu thông trên cao tốc EVFTA, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, chúng ta có một niềm tin, không phải hôm nay chúng

ta mới tham gia EVFTA, mà chúng ta đã có 13 Hiệp định Thương mại tự do (FTA) đang thực thi, trong đó có 2 hiệp định với nội dung rất mới, đó là Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và EVFTA. Đây là những hiệp định thế hệ mới và mở ra nhiều cơ hội lớn cho Việt Nam và các đối tác có liên quan.

Nhắc lại nội dung điện đàm với Chủ tịch Ủy ban châu Âu (EC) Ursula von der Leyen ngày 29/7 khẳng định sẵn sàng dành cho Việt Nam những gói hỗ trợ kỹ thuật, nâng cao năng lực thực thi EVFTA, Thủ tướng Chính phủ cho rằng, đây là sự hỗ trợ quý báu để chúng ta học hỏi và cùng trao đổi, hợp tác với các đối tác EU nhằm thực thi EVFTA theo cách hai bên cùng thắng. Bên cạnh đó, Chính phủ đã có kế hoạch hành động với 5 nhóm nhiệm vụ gồm 41 nhiệm vụ cụ thể cho các Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương cần chủ động và tích cực hành động hơn nữa trong việc triển khai kế hoạch thực thi EVFTA. Thủ tướng Chính phủ hoan nghênh Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và một số địa phương đã ban hành chương trình hành động. “Chúng ta sẽ có nhiều cách làm hiệu quả nhưng phải chú ý tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp”.

Giao nhiệm vụ để thực thi kế hoạch EVFTA là quan trọng nhưng triển khai đi vào cuộc sống còn quan trọng hơn nhiều, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, chủ trương 1, biện pháp thực hiện phải 10, đặc biệt cần phải thường xuyên rà soát, đánh giá kết quả thực hiện, rút kinh nghiệm để làm tốt hơn.

Các bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của 63 tỉnh, thành phố trong cả nước phải trực tiếp chỉ đạo, ưu tiên triển khai thực thi EVFTA một cách hiệu quả, đồng thời cần tăng cường phối hợp, tránh tình trạng “quyền anh, quyền tôi” và phải đặt lợi ích quốc gia lên cao nhất.

Bộ Công Thương phải là cơ quan đầu mối, là nhạc trưởng điều phối các nỗ lực thực thi EVFTA, tránh dàn trải, phân tán nguồn lực, bảo đảm sự thống nhất trong quá trình áp dụng và triển khai hiệu quả các cam kết.

Điều quan trọng là chúng ta hình thành các quy hoạch phát triển gắn với hệ thống kết cấu hạ tầng, là yêu cầu cơ bản cho đầu tư hợp tác thành công của các doanh nghiệp.

Cần đặc biệt chú trọng khâu đào tạo nguồn nhân lực về quản lý nhà nước trong hội nhập quốc tế. Đây là điểm nghẽn của chúng ta mà muốn giải quyết căn cơ, phải có cách làm bài bản theo thời gian.

Tiếp tục cải cách thể chế tốt hơn nữa để phục vụ cho sự phát triển bền vững của đất nước cũng như phát triển quan hệ bền vững Việt Nam - EU, nhất là thực thi tốt hiệp định EVFTA. Đi liền với đó, phải đẩy mạnh công tác truyền thông, không chỉ phổ biến các thông tin chung chung, mà phải nâng cao nhận thức về các thách thức, cơ hội của EVFTA, đặc biệt là các hướng dẫn cụ thể, phù hợp với yêu cầu của từng đối tượng, hiệp hội doanh nghiệp, ngành hàng, thông qua các hình thức trực tuyến để tiếp cận được nhiều doanh nghiệp hơn, bảo đảm thiết thực, hiệu quả. “Chúng ta nên suy nghĩ có cần xây dựng đường dây nóng, trang web hỏi đáp, tư vấn nhanh cho doanh nghiệp”, Thủ tướng Chính phủ đặt vấn đề.

Các doanh nghiệp và đặc biệt là hiệp hội, chính là chủ thể góp phần quyết định tạo nên thành công của hội nhập, thực thi EVFTA. “Các doanh nghiệp đều hiểu rõ “một cây làm

chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao”, phải có sự hợp tác, học hỏi kinh nghiệm của nhau, phải liên kết chuỗi vì riêng rẽ từng doanh nghiệp khó có đủ sức mạnh cạnh tranh, không tận dụng được hiệu quả cơ hội mang lại từ EVFTA”, Thủ tướng Chính phủ bày tỏ. “Chúng ta đã nói rất nhiều về câu chuyện muốn đi nhanh thì đi một mình mà muốn đi xa là hãy cùng nhau đi”.

Thông thường các doanh nghiệp tập trung sản xuất kinh doanh nhằm tối đa hóa lợi nhuận, tư duy này bắt buộc phải thay đổi khi chúng ta tham gia EVFTA, đòi hỏi phải cân bằng giữa lợi ích kinh doanh, các nghĩa vụ xã hội, tiêu chuẩn lao động và nguyên tắc bảo vệ môi trường. Điều này là phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững SDG 2030 của Liên Hợp Quốc, luật chơi của toàn cầu.

Thủ tướng Chính phủ cũng nhấn mạnh vai trò kiến tạo phát triển hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực, tạo khung khổ pháp lý thuận lợi, những định hướng, những khuyến khích doanh nghiệp nỗ lực sáng tạo, hành động, nhằm nắm bắt cơ hội tiến lên trường thành và luôn giữ cho mình tâm thế lạc quan với sự tỉnh táo, táo bạo, khôn ngoan, để luôn chắc tay lái, thành công trên cung đường cao tốc EVFTA.

Nguồn: baohinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: ĐƯA CÔNG NGHỆ SỐ VÀO CHỐNG DỊCH

Trước diễn biến phức tạp của dịch COVID-19, để nhanh chóng khoanh vùng dập dịch, tại cuộc họp trực tuyến với các tỉnh, thành vào chiều tối 02/8, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đề nghị người dân cài đặt ứng dụng Bluezone. Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, hướng dẫn phối hợp với Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân các tỉnh thành triển khai nhanh nhất việc này.

Ứng dụng Bluezone ghi nhận những người tiếp xúc gần trong khoảng 2m. Nếu một người trong mạng lưới tiếp xúc gần bị phát hiện lây nhiễm thì phần mềm sẽ chỉ ra những người tiếp xúc gần còn lại, giúp cho việc truy vết, khoanh vùng dập dịch nhanh chóng. Theo Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng, đây là phần mềm truy vết hiệu quả nhất hiện nay. Phần mềm này kết hợp với phần mềm khai báo khác đang hoạt động ở Việt Nam sẽ trở thành hệ sinh thái với độ truy vết rất cao. Hai điều kiện quan trọng nhất để một quốc gia dùng Bluezone có hiệu quả là tỷ lệ điện thoại thông minh/dân số đạt 50 - 60%, chính quyền mạnh và người dân tin vào Chính phủ. “Cả 2 điều này chúng ta đều có, đây là thuận lợi lớn. Vừa qua tại TP. Đà Nẵng, đã triển khai cài đặt phần mềm này khá nhanh, đến nay đạt được tỷ lệ cần thiết trong hơn một tuần” - Bộ trưởng nói.

Thực tế cho thấy, suốt nhiều tháng qua, trong nhiều hoạt động của hệ thống chính trị, các sinh hoạt kinh tế - xã hội, hầu như các thành phần xã hội đều nhanh chóng thích nghi với tình hình mới, nhất là ứng dụng các nền tảng trực tuyến trong công việc hằng ngày. Theo Thủ

tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc: “Đây cũng là dịp để chúng ta ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số, hỗ trợ các doanh nghiệp, khuyến khích người trẻ đóng góp vào quá trình chuyển đổi số. Chuyển đổi số là một trong những cách phòng chống dịch hiệu quả nhất”. Thủ tướng Chính phủ khuyến khích thúc đẩy triển khai ứng dụng trên các nền tảng trực tuyến như dạy học, họp trực tuyến, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thương mại điện tử...

Bên cạnh đó, vẫn phải bình tĩnh, chủ động, kiên quyết để ngăn ngừa có hiệu quả làn sóng COVID-19 thứ hai ở Việt Nam. “Tinh thần là không để lây lan trên diện rộng, không để có ổ dịch mới mà không được ngăn chặn, phát hiện kịp thời”, Thủ tướng Chính phủ nói...

Nguồn: nld.com.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ THƯỜNG TRỰC CHÍNH PHỦ: 7 NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

Đề cập đến những nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới tại buổi làm việc với Bộ Công Thương về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 chiều ngày 06/8, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình, Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ đề nghị Bộ cần tiếp tục triển khai một cách đồng bộ, quyết liệt và toàn diện các nội dung cải cách hành chính, trong đó lưu ý một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Một là, tăng cường công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính, tập trung chỉ đạo rà soát, xác định rõ những ưu điểm cũng như những hạn chế, yếu kém trong công tác cải cách hành chính của Bộ trong thời gian qua; làm rõ nguyên nhân của hạn chế, yếu kém cũng như trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức trong triển khai từng nhiệm vụ cải cách hành chính; đồng thời, đề ra các biện pháp cụ thể để khắc phục. Giai đoạn 10 năm tới, công tác cải cách hành chính của Bộ phải thực sự đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả, gắn với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của đất nước.

Hai là, đẩy mạnh công tác xây dựng thể chế, bảo đảm hệ thống thể chế đồng bộ, thống nhất, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong các lĩnh vực mà Bộ, ngành Công Thương được phân công. Trước mắt, Bộ cần kịp thời hoàn thiện các Dự án Luật, Pháp lệnh và các đề án trong Chương trình công tác của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành pháp luật bảo đảm chất lượng, tiến độ; khắc phục triệt để tình trạng nợ đọng việc ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh; nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính hợp pháp, đồng bộ, thống nhất, khả thi của hệ thống văn bản. Phối hợp với các Bộ rà soát lại các văn bản quy phạm pháp luật để hạn chế sự xung đột, trùng lặp, chồng chéo của văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ.

Ba là, triển khai thực hiện nghiêm Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương. Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Bộ, bảo đảm phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của các vụ, cục, tổng cục, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Chương trình hành động của Chính phủ về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Bốn là, đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức, thực hiện tốt việc xây dựng cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm; hoàn thành xây dựng bản mô tả công việc, xây dựng khung năng lực làm cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Triển khai có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

Việc tuyển dụng, sử dụng, lựa chọn công chức, viên chức cần công khai, minh bạch tiêu chí, tiêu chuẩn để ứng viên cạnh tranh công bằng, đáp ứng yêu cầu tuyển dụng được người có tài năng vào bộ máy; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, giải quyết dứt điểm các vụ nổi cộm được dư luận, xã hội quan tâm, không để tình trạng bỏ nhiệm đúng quy trình nhưng thực chất người được bổ nhiệm không xứng đáng với các tiêu chuẩn, điều kiện để được bổ nhiệm vào các vị trí công vụ.

Năm là, tổ chức triển khai có chất lượng, hiệu quả các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến công tác cải cách thủ tục hành chính.

Tổ chức triển khai xây dựng Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính, thủ tục hành chính nhằm tăng cường tính hiệu quả, bền vững. Tiếp tục đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua gửi, nhận văn bản điện tử và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử; chuyển đổi từng bước việc quản lý, điều hành dựa trên giấy tờ sang điều hành bằng dữ liệu số. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ, triển khai các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của Bộ trên Hệ thống của Bộ và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

Lựa chọn, tái cấu trúc quy trình, cung cấp trên môi trường điện tử các thủ tục hành chính có nhu cầu lớn, liên quan đến hoạt động của người dân, doanh nghiệp kết nối, tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia và tổ chức triển khai có hiệu quả Chương trình “Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; trong đó, tập trung vào các nhiệm vụ phát triển thương mại điện tử, chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng, sản xuất công nghiệp.

Sáu là, thường xuyên quán triệt, thực hiện nghiêm Chỉ thị số 10/CT-TTg của TTg về chống những nhiễu, tiêu cực, nhất là đối với cán bộ công chức thực hiện các thủ tục cấp phép có thể trực lợi.

Đôi với lực lượng quản lý thị trường cần tiếp tục sắp xếp lại tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Tăng cường cán bộ, nguồn lực cho những địa bàn trọng điểm, phức tạp, thực hiện tốt được nhiệm vụ được giao.

Bây là, tăng cường công tác theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị; sử dụng hiệu quả Chỉ số cải cách hành chính trong theo dõi, đánh giá; quan tâm việc triển khai khảo sát, đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước của Bộ Công Thương và ngành Công Thương; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, công khai, minh bạch, bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của người dân, tạo sự đồng thuận của người dân, xã hội đối với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính.

Nguồn: baochinhpvu.vn

TỔ CÔNG TÁC CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: NHIỀU BỘ HOÀN THÀNH CAM KẾT XỬ LÝ VĂN BẢN NỢ ĐỌNG

Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ vừa có báo cáo gửi Chính phủ về tình hình thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng giao các Bộ, cơ quan, địa phương, trong đó có công tác xây dựng, trình ban hành văn bản quy định chi tiết còn nợ đọng.

Theo báo cáo tại phiên họp Chính phủ thường kỳ ngày 03/8, trong tháng 7, Tổ công tác đã có 02 buổi làm việc với 10 Bộ, cơ quan nhằm đôn đốc, kiểm tra tình hình xây dựng, trình ban hành văn bản quy định chi tiết và 11 Bộ, cơ quan về tình hình xây dựng Chính phủ điện tử và cải cách thủ tục hành chính.

Tại thời điểm kiểm tra, các Bộ, cơ quan còn nợ đọng 26 văn bản quy định chi tiết Luật, pháp lệnh đã có hiệu lực. Ngoài ra, có 49 văn bản hướng dẫn luật, pháp lệnh, nghị quyết có hiệu lực từ 01/01/2021.

Tại buổi làm việc, các Bộ, cơ quan đã nghiêm túc rút kinh nghiệm và cam kết tiến độ trình ban hành văn bản đang nợ đọng. Sau buổi làm việc, nhiều Bộ đã hoàn thành cam kết, như Bộ Tài chính (5 văn bản); Bộ Giáo dục và Đào tạo (3 văn bản); Bộ Nội vụ (6 văn bản)... Các văn bản khác cũng đang được các Bộ tích cực triển khai xây dựng.

Cũng theo Tổ công tác, về tình hình xây dựng Chính phủ điện tử và cải cách hành chính, số lượng văn bản điện tử gửi, nhận qua Trục liên thông văn bản quốc gia tăng đáng kể so với cùng kỳ năm trước.

Tổ công tác kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm việc gửi, nhận văn bản điện tử và đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử, đặc biệt đề cao vai trò của lãnh đạo các cấp gương mẫu, đi đầu trong sử dụng chữ ký số cá nhân phê duyệt các hồ sơ, văn bản điện tử, bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu đề ra tại Nghị quyết số 17/NQ-CP và Nghị quyết số 01/NQ-CP.

Tập trung tái cấu trúc quy trình, hoàn thành việc xây dựng, tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia các dịch vụ công ưu tiên năm 2020 và 30% dịch vụ công trực tuyến đang triển khai theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP và Quyết định số 411/QĐ-TTg; khẩn trương hoàn thành tích hợp đồng bộ kết quả xử lý hồ sơ và tích hợp thanh toán trực tuyến các nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Các Bộ được giao chỉ tiêu thống kê theo Quyết định số 293/QĐ-TTg ngày 24/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ khẩn trương hoàn thành việc kết nối và cung cấp dữ liệu về các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, chỉ tiêu báo cáo hàng ngày trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ để phục vụ lễ khai trương Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia và Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Các Bộ, cơ quan ngang bộ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam sớm ban hành mẫu kết quả thực hiện thủ tục hành chính điện tử thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, ngành mình để làm cơ sở cho việc cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử thống nhất trên toàn quốc, hoàn thành trong Quý III/2020; hoàn thành việc thành lập Tổ công tác và ban hành danh mục các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh theo đúng chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ...

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG: BAN HÀNH QUY CHẾ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ

Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy chế thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tại Bộ.

Theo đó, Quy chế này quy định việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tại Bộ Thông tin và Truyền thông, bao gồm: tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thông qua các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ Thông tin và Truyền thông và các hệ thống thông tin liên quan đến dịch vụ công của cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

Đối tượng áp dụng Quy chế là các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông có nhiệm vụ, quyền hạn giải quyết thủ tục hành chính hoặc tham gia vào quá trình giải quyết thủ tục hành chính (gọi là cơ quan có thẩm quyền); Cán bộ, công chức và viên chức của các cơ quan có thẩm quyền.

Quy chế nêu rõ, việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tại Bộ Thông tin và Truyền thông phải đảm bảo nguyên tắc được thực hiện hợp pháp, hợp lý, khoa học; bảo

đảm sự bình đẳng, khách quan, công khai, minh bạch và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan có thẩm quyền, được theo dõi, giám sát, đánh giá đúng quy định của pháp luật.

Việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử không làm hạn chế hoặc phân biệt cách thức tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

Hồ sơ điện tử thực hiện thủ tục hành chính đã gửi thành công từ Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của Bộ, được cán bộ, công chức tiếp nhận, giải quyết phải gắn với trách nhiệm giải trình về thực thi công vụ theo quy định của pháp luật.

Về phương thức thực hiện thủ tục hành chính, Quy chế quy định, tổ chức, cá nhân lựa chọn thực hiện thủ tục hành chính bằng các phương thức: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến của Bộ Thông tin và Truyền thông được cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia và các hệ thống dịch vụ công của Bộ; Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính; Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Quy chế còn quy định về quy trình thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tại Bộ Thông tin và Truyền thông với các hướng dẫn cụ thể về: Đăng ký và đăng nhập tài khoản; Chuẩn bị và nộp hồ sơ điện tử thực hiện thủ tục hành chính; Tiếp nhận, chuyển xử lý thủ tục hành chính; Giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; Sửa đổi, bổ sung thông tin hồ sơ điện tử; Tra cứu hồ sơ điện tử thủ tục hành chính.

Thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính; Thông báo tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; Đánh giá quá trình giải quyết thủ tục hành chính; Lưu trữ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; Chuyển đổi hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử ra văn bản giấy; Yêu cầu cấp bản sao điện tử có giá trị pháp lý; Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

Quy chế cũng quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông trong thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tại Bộ...

Nguồn: ictnews.vietnamnet.vn

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI: YÊU CẦU CÁC ĐƠN VỊ HOÀN THÀNH CHỈ TIÊU XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ

Bộ Giao thông vận tải có văn bản yêu cầu các đơn vị triển khai nhiệm vụ xây dựng Chính phủ điện tử của Bộ Giao thông vận tải trong 6 tháng cuối năm.

Trong nửa đầu năm 2020, các đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải đã hoàn thành kết nối hệ thống quản lý văn bản của 54/54 đơn vị; trên 20% hồ sơ được giải quyết trực tuyến; trên 30% dịch vụ công trực tuyến thực hiện ở mức độ 4; hoàn thành xây dựng và cung cấp 4/6 dịch vụ trên Cổng dịch vụ công quốc gia...

Tuy nhiên, theo đánh giá của Bộ Giao thông vận tải, trong nửa đầu năm 2020 vẫn còn một số đơn vị chưa đạt chỉ tiêu về cung cấp dịch vụ công theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Các chương trình, kế hoạch, đề án Bộ phê duyệt chưa được các đơn vị triển khai đồng bộ, còn lúng túng trong tổ chức thực hiện; chưa quyết liệt trong triển khai các nhiệm vụ dẫn đến tình trạng chậm tiến độ; nguồn lực về tài chính, con người, hạ tầng kỹ thuật còn hạn chế nhưng các đơn vị chưa chủ động tìm kiếm nguồn lực để triển khai nhiệm vụ được giao...

Trước tình hình này, trong 6 tháng cuối năm 2020, Bộ Giao thông vận tải yêu cầu từng đơn vị triển khai các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể. Theo đó, các đơn vị bao gồm Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục Hàng hải Việt Nam, Cục Đăng kiểm, Cục Hàng không,... phải tập trung vào các nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao nhưng chưa hoàn thành như cung cấp ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết ở mức độ 4; 50% dịch vụ công trực tuyến xử lý bằng hồ sơ điện tử; 50% dịch vụ công trực tuyến sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.

Bộ Giao thông vận tải cũng yêu cầu tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của từng đơn vị đạt từ 20% trở lên; trên 20% dịch vụ công trực tuyến có ký số trên thiết bị di động và có ít nhất 10% hồ sơ được tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

Hoàn thành xây dựng quy trình nghiệp vụ các thủ tục hành chính theo danh mục tiếp nhận tại bộ phận một cửa của các đơn vị trong năm 2020, trước ngày 01/8/2020. Đồng thời, khẩn trương xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin của đơn vị, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

Các đơn vị cũng cần hoàn thành nhiệm vụ xây dựng các cơ sở dữ liệu về kết cấu hạ tầng giao thông; tài sản kết cấu hạ tầng giao thông; phương tiện; người điều khiển phương tiện thuộc lĩnh vực quản lý của đơn vị. Hướng tới quản lý kết cấu hạ tầng giao thông; phương tiện; người điều khiển phương tiện bằng dữ liệu số.

Các đơn vị tổ chức đánh giá hạ tầng kỹ thuật, từ đó đề xuất các giải pháp thực hiện để đáp ứng yêu cầu xây dựng Chính phủ điện tử trong thời gian tới. Lãnh đạo Bộ Giao thông vận tải nhấn mạnh các đơn vị ưu tiên bố trí nguồn vốn hiện có của đơn vị, đồng thời nghiên cứu huy động nguồn vốn hợp pháp khác trong quá trình thực hiện. Lưu ý có dự kiến xây dựng kế hoạch kinh phí năm 2021 để hoàn thành các nhiệm vụ xây dựng Chính phủ điện tử được giao.

Bên cạnh đó, Văn phòng Bộ Giao thông vận tải cũng cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các nghiệp vụ hành chính để thay đổi phương thức, lề lối làm việc như: họp không giấy, hoàn thành lựa chọn 30% báo cáo để cập nhật vào hệ thống báo cáo trực tuyến.

Các cơ quan như Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông, Vụ Vận tải... tham mưu Bộ chỉ đạo các Tổng cục, Cục đẩy nhanh xây dựng các bộ cơ sở dữ liệu về kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện, người điều khiển phương tiện phục vụ công tác quản lý, điều hành và rà soát các nội dung của cơ sở dữ liệu đảm bảo phục vụ khai thác, sử dụng tại các cấp sau này.

Để tập trung nguồn lực cho xây dựng Chính phủ điện tử Bộ Giao thông vận tải, lãnh đạo Bộ cung cấp yêu cầu Vụ Tài chính, Vụ Kế hoạch tham mưu cho Bộ các nguồn lực xây dựng, phát

triển Chính phủ điện tử; bố trí vốn đầu tư công trung hạn giai 3 đoạn 2021 - 2025 để triển khai các nhiệm vụ trọng tâm xây dựng Chính phủ điện tử...

Nguồn: ictnews.vietnamnet.vn

LUẬT XÂY DỰNG SỬA ĐỔI: THÁO GỠ KHÓ KHĂN TRONG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng đã được thông qua tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội Khóa XIV, được kỳ vọng sẽ tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trong hoạt động đầu tư xây dựng thời gian tới.

Theo Bộ Xây dựng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng, tạo điều kiện thuận lợi, minh bạch, bình đẳng cho người dân và doanh nghiệp; khắc phục những hạn chế, bất cập trong thực tiễn công tác đầu tư xây dựng; bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật...

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021. Luật đã sửa đổi, bổ sung 66 Điều và thay thế thuật ngữ tại 13 Điều trong tổng số 168 Điều của Luật Xây dựng. Trong đó, có nhiều sửa đổi đáng chú ý.

Cụ thể, Luật sửa đổi, bổ sung một số quy định về cấp giấy phép xây dựng theo hướng: rà soát đối tượng công trình được miễn giấy phép xây dựng cho phù hợp với yêu cầu quản lý; đơn giản hóa điều kiện, hồ sơ cấp giấy phép xây dựng; tăng cường phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng công trình cấp đặc biệt của Bộ Xây dựng cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; rút ngắn thời gian cấp giấy phép xây dựng.

Đây là nhóm nội dung thu hút được sự chú ý của dư luận, nhất là các doanh nghiệp xây dựng, bất động sản, bởi Luật đã giảm bớt được một số quy trình trong cấp phép xây dựng, trong đó bước thẩm định thiết kế sau thiết kế cơ sở của các công trình xây dựng trong dự án nhà ở đã được tích hợp khi thực hiện thủ tục cấp Giấy phép xây dựng.

Quy định mới này đã khắc phục bất cập của Luật Xây dựng 2014, cụ thể: Đối với trường hợp dự án nhà ở có công trình cấp 1 (trên 24 tầng) trước đây chủ đầu tư phải trình Cục Quản lý hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng) thẩm định cả hai bước, thiết kế cơ sở và thiết kế kỹ thuật. Đến nay đã được rút gọn vào quy trình cấp Giấy phép xây dựng.

Ngoài ra, việc tích hợp các quy trình cấp phép sẽ giảm đi rất nhiều thời gian cho các doanh nghiệp, đồng thời những chi phí cho hoạt động đầu tư xây dựng cũng sẽ được giảm bớt đáng kể.

Nhiều ý kiến cho rằng sự thay đổi này được cho là hết sức tích cực, tuy nhiên trong thời gian tới Bộ Xây dựng cần tiếp tục nghiên cứu và giảm bớt các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật trong hoạt động đầu tư xây dựng để đồng bộ với các điều, khoản của Luật, giúp doanh nghiệp giảm bớt khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Cùng với sửa đổi nói trên, Luật đã sửa đổi, bổ sung quy định về lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng theo hướng quy định đối tượng phải lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng phù hợp với pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

Đồng thời, Luật đã sửa đổi, bổ sung quy định về hình thức quản lý dự án đầu tư xây dựng theo hướng quy định các hình thức quản lý dự án do người quyết định đầu tư xem xét quyết định theo quy mô, tính chất, nguồn vốn sử dụng và điều kiện thực hiện dự án đầu tư xây dựng.

Với vấn đề này, Luật quy định rõ hình thức Ban quản lý dự án chuyên ngành, khu vực áp dụng đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công khi người quyết định đầu tư được giao quản lý nhiều dự án đồng thời hoặc nối tiếp, liên tục nhằm khắc phục tình trạng các Bộ, ngành có ít dự án đầu tư xây dựng được triển khai vẫn phải thành lập Ban quản lý dự án chuyên ngành, khu vực sẽ không hiệu quả và tăng biên chế.

Bên cạnh đó, Luật sửa đổi, bổ sung quy định về thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo hướng: làm rõ các bước thiết kế cần thẩm định, phê duyệt; giảm đối tượng phải thẩm định thiết kế xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng; đơn giản hóa thủ tục hành chính; tích hợp thủ tục thẩm định thiết kế xây dựng vào bước cấp phép xây dựng đối với công trình sử dụng vốn khác.

Luật cũng sửa đổi, bổ sung quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo hướng hệ thống định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) ban hành là cơ sở để chủ đầu tư dự án sử dụng vốn đầu tư công xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Bộ Xây dựng cho biết, nhiều quy định nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phục hồi kinh tế sau dịch bệnh COVID-19 như: miễn giấy phép xây dựng đối với công trình đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở, bãi bỏ thẩm quyền của Bộ Xây dựng và giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt... sẽ có hiệu lực sớm kể từ ngày 15/8/2020.

Nguồn: haiquanonline.com.vn

BƯỚC ĐỘT PHÁ TRONG THỰC HIỆN THỦ TỤC HẢI QUAN; TRIỂN KHAI CƠ CHẾ MỘT CỬA QUỐC GIA ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI SÂN BAY NỘI BÀI

*** Bước đột phá trong thực hiện thủ tục hải quan**

Trước đây, doanh nghiệp thường phàn nàn về thủ tục hải quan rườm rà, nhất là thủ tục xuất, nhập khẩu. Tuy nhiên, ngành Hải quan đã và đang đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi hoạt động theo phương thức hiện đại, nhiều thủ tục được rút ngắn. Bước đột phá này mang đến sự hài lòng cho cộng đồng doanh nghiệp.

Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan Hoàng Việt Cường cho biết, thời gian qua, ngành Hải quan đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển sang phương thức quản lý điện tử. Đến thời điểm này, các thủ tục hải quan cốt lõi hoàn toàn thực hiện bằng phương thức tự động tại tất cả các đơn vị hải quan trên cả nước.

Cụ thể, hệ thống xử lý hơn 99,6% tờ khai; thời gian tiếp nhận, xử lý, trả kết quả chỉ trong 1 - 3 giây. Cùng với đó ngành Hải quan thực hiện nộp thuế điện tử và thông quan 24/7. Năm 2019, Tổng cục Hải quan triển khai nộp thuế điện tử doanh nghiệp nhờ thu, được nâng cấp trên nền tảng hệ thống nộp thuế điện tử và thông quan 24/7, nhằm tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp thường xuyên làm thủ tục xuất, nhập khẩu có số lượng lớn tờ khai phải nộp tiền thuế.

Hiện, đã có 43 ngân hàng phối hợp thu với Tổng cục Hải quan, 29 ngân hàng triển khai kết nối 24/7, 6 ngân hàng triển khai chương trình doanh nghiệp nhờ thu. Không chỉ phục vụ cho cơ quan hải quan và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hệ thống thu thuế điện tử còn phục vụ cho các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

Ngoài ra, Tổng cục Hải quan triển khai dịch vụ công trực tuyến. Đến nay, gần 90% thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan đã được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; hơn 98% số thủ tục hành chính của ngành Hải quan trong tổng số 192 thủ tục được thực hiện bằng phương thức điện tử.

Hải quan là cơ quan chủ trì thực hiện cơ chế “một cửa” quốc gia, hiện đã có 13 Bộ, ngành tham gia kết nối; 198 thủ tục hành chính được đưa lên cơ chế “một cửa” quốc gia với tổng hồ sơ hành chính đã được xử lý trên Cổng thông tin một cửa quốc gia là hơn 3,1 triệu bộ hồ sơ và trên 38,7 nghìn doanh nghiệp tham gia...

Những ứng dụng công nghệ thông tin và phương thức quản lý trên đã giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian và chi phí, ngày càng tạo sự hài lòng cho doanh nghiệp. Nếu như trước đây, thủ tục thông quan, nộp thuế tính bằng ngày, bằng giờ thì hiện tại chỉ tính bằng giây, bằng phút.

Theo ông Hoàng Việt Cường, nhằm tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp cũng như hoạt động thương mại, đón làn sóng dịch chuyển đầu tư, ngành Hải quan sẽ tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, từ đó hoàn thành xây dựng cơ quan Hải quan điện tử thống nhất với kiến trúc chính phủ điện tử...

*** Triển khai Cơ chế một cửa quốc gia đường hàng không tại Nội Bài**

Tổng cục Hải quan cho biết, Sân bay quốc tế Nội Bài đã được Tổng cục Hải quan lựa chọn để triển khai thí điểm Cơ chế một cửa quốc gia đường hàng không, đồng thời triển khai Hệ thống quản lý, giám sát tự động và Cục Hải quan TP. Hà Nội được chỉ định là đơn vị đầu tiên triển khai.

Theo lãnh đạo Cục Hải quan TP. Hà Nội, sau một quá trình triển khai thí điểm và từng bước hoàn thiện hệ thống, Cục Hải quan TP. Hà Nội đã phối hợp với các cơ quan thuộc Tổng cục Hải quan và đơn vị có liên quan chuẩn bị để triển khai chính thức Hệ thống một cửa quốc gia đường hàng không và Hệ thống quản lý, giám sát tự động đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh tại Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài.

Đến nay, 100% hãng hàng không đã gửi thông tin tới Cổng thông tin một cửa quốc gia theo quy định. Tỷ lệ thiết lập tự động thông tin hàng hóa dự kiến xếp dỡ đưa qua khu vực giám sát ổn định và đạt trên 95%. Tỷ lệ hàng hóa được quản lý, giám sát qua hệ thống đạt 99,9%. Còn lại được giám sát thủ công khi hệ thống gặp sự cố. Như vậy, hệ thống đã đáp ứng được yêu cầu đặt ra để tiến tới triển khai chính thức tại Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài.

Quá trình triển khai Hệ thống một cửa quốc gia và Hệ thống quản lý, giám sát tự động hải quan tại sân bay Nội Bài là thay đổi căn bản phương thức quản lý từ thủ công sang điện tử, dựa trên việc ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin và áp dụng các chuẩn mực quốc tế.

Cụ thể, với việc triển khai thí điểm Hệ thống một cửa quốc gia đường hàng không và Hệ thống quản lý, giám sát tự động đáp ứng mục tiêu thay đổi phương thức quản lý từ thủ công sang phương thức quản lý trên dữ liệu điện tử, đảm bảo kết nối thông tin giữa 3 khâu trước thông quan, trong thông quan và khâu đưa hàng qua khu vực giám sát.

Hệ thống công nghệ thông tin đồng bộ tạo nên môi trường làm việc điện tử, doanh nghiệp có thể tương tác với hệ thống mọi lúc, mọi nơi. Kiểm soát, theo dõi hàng hóa đưa vào, đưa ra và tồn đọng của kho hàng không. Đặc biệt, cơ chế quản lý rủi ro sẽ được áp dụng xuyên suốt quá trình quản lý, giám sát hàng hóa để qua đó, kiểm soát, theo dõi được việc khai báo các chỉ tiêu thông tin của các hãng hàng không.

Với mục tiêu này, lãnh đạo Cục Hải quan TP. Hà Nội cho biết việc hoàn thiện và đưa Hệ thống một cửa quốc gia đường hàng không và Hệ thống quản lý, giám sát tự động vào triển khai chính thức tại Nội Bài có ý nghĩa to lớn, khẳng định quyết tâm của ngành Hải quan tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách, hiện đại hóa và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong các lĩnh vực công tác của Cục Hải quan TP. Hà Nội. Đây cũng sẽ là tiền đề để ngành Hải quan triển khai mở rộng đồng bộ tại các cảng hàng không trên toàn quốc.

Lãnh đạo Tổng cục Hải quan cũng nhận định, việc triển khai Hệ thống sẽ đem lại cho cơ quan Hải quan nhiều lợi ích. Trong đó, quan trọng nhất là nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về Hải quan tại Cảng hàng không quốc tế, đặc biệt là trong quản lý, theo dõi, giám sát hàng hóa đưa vào, đưa ra, tồn đọng của kho hàng không và hoàn toàn được thực hiện tự động trên hệ thống. Qua đó giảm thời gian và khối lượng công việc cho công chức hải quan. Cùng một thời gian, công chức hải quan có thể làm được công việc nhiều hơn, hiệu quả hơn. Hơn nữa, hệ thống công nghệ thông tin đồng bộ tạo nên môi trường làm việc điện tử, doanh nghiệp có thể tương tác với hệ thống mọi lúc, mọi nơi...

Nguồn: hanoimoi.com.vn/baophapluat.vn

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI: ĐỀ XUẤT THUÊ TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ CHI TRẢ TRỢ CẤP NGƯỜI CÓ CÔNG

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có tờ trình gửi Chính phủ về việc phê duyệt “Phương án Đổi mới công tác quản lý, chi trả trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng theo hướng xã hội hóa, thuê đơn vị cung cấp dịch vụ công”.

Để khắc phục những tồn tại trong việc chi trả trợ cấp người có công, từ năm 2017, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã thực hiện thí điểm việc chi trả trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng qua hệ thống Bru điện tại 06 địa phương (TP. Hồ Chí Minh, TP. Đà Nẵng và các tỉnh Đắk Nông, Quảng Nam, Đồng Nai, Bắc Kạn).

Báo cáo tổng kết, đánh giá các địa phương đã khẳng định các mặt đã đạt được, đặc biệt là đánh giá mức độ hài lòng của đối tượng thụ hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng cao từ 95% trở lên.

Việc thí điểm chi trả trợ cấp người có công với cách mạng qua hệ thống Bru điện góp phần giảm áp lực công việc cho công chức ngành Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã để tập trung vào công tác chuyên môn, đáp ứng vai trò tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ mình tại địa phương;

Tách bạch giữa công tác quản lý, xác lập hồ sơ giải quyết chế độ trợ cấp với công tác chi trả trợ cấp, phòng ngừa khả năng trục lợi trong quá trình giải quyết chế độ, chi trả trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng...

Để tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sự hài lòng của người có công với cách mạng đối với công tác quản lý, chi trả trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Phương án Đổi mới công tác quản lý, chi trả trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng theo hướng xã hội hóa, thuê đơn vị cung cấp dịch vụ công”.

Mục tiêu cụ thể như sau: Đến cuối năm 2020, hoàn thành chuyển đổi mô hình chi trả trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng từ việc giao nhiệm vụ cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện và cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp xã chi trả sang phương thức thuê tổ chức cung cấp dịch vụ chi trả tại 63 địa phương.

Từ năm 2021 đến năm 2024: Cơ bản hoàn thành việc rà soát, chỉnh lý hồ sơ và thực hiện số hóa hồ sơ người có công với cách mạng; Đẩy mạnh việc sử dụng thanh toán điện tử, chi trả trợ cấp thông qua mở tài khoản giao dịch tại ngân hàng thương mại hoặc thẻ ATM và tiến tới tích hợp các chính sách an sinh xã hội của người hưởng trong cùng một thẻ...

Đến cuối năm 2025: Hoàn thành việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực người có công theo quy định của Chính phủ; Chi trả trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng theo phương thức thanh toán điện tử (trừ các trường hợp đặc biệt), tích hợp các chính sách an sinh

xã hội của người hưởng trong cùng một thể; Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ, giải quyết chế độ và chi trả trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng và có thể được kết nối, tích hợp qua “Hệ thống cơ sở dữ liệu người có công với cách mạng”.

Nguồn: anninhthudo.vn

HÀ NỘI: TRẢ KẾT QUẢ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH

*** Sở Kế hoạch và Đầu tư: Trả kết quả đăng ký doanh nghiệp qua bưu điện**

Sở Kế hoạch và Đầu tư có thông báo số 817/TB-KH&ĐT về việc thực hiện trả 100% kết quả hồ sơ hành chính về đăng ký doanh nghiệp qua đường bưu điện trên địa bàn TP. Hà Nội.

Căn cứ chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19, yêu cầu dừng các hoạt động đông người; đồng thời, đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo điều kiện tối đa cho doanh nghiệp, công dân thực hiện thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp, giảm bớt số lần đi lại khi đăng ký doanh nghiệp, Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo: Từ ngày 04/8, Sở thực hiện trả 100% kết quả hồ sơ hành chính về đăng ký doanh nghiệp qua đường bưu điện trên địa bàn TP. Hà Nội năm 2020, cho doanh nghiệp nhận tại trụ sở hoặc địa chỉ do doanh nghiệp đăng ký.

Đơn vị thực hiện chuyển trả kết quả là Bưu điện TP. Hà Nội. Kinh phí chuyển trả kết quả từ nguồn ngân sách thành phố, hỗ trợ 100%.

*** Sở Tư pháp: 82% hồ sơ cấp lý lịch tư pháp thực hiện trực tuyến và qua dịch vụ bưu chính**

Sở Tư pháp Hà Nội thông tin, 6 tháng đầu năm 2020, TP. Hà Nội đã cấp 32.057 phiếu lý lịch tư pháp, tăng hơn 5.000 phiếu so với cùng kỳ năm 2019.

Trong hoàn cảnh dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, cấp phiếu lý lịch tư pháp qua dịch vụ bưu chính là 2.852 hồ sơ và đăng ký cấp phiếu lý lịch trực tuyến là 25.924 hồ sơ (chiếm 82%). Tổng số phiếu cấp sớm và đúng thời hạn quy định chiếm 98%.

Có được kết quả trên là do Sở Tư pháp đã tăng cường phối hợp giữa các cơ quan liên quan và ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết thủ tục, 100% hồ sơ yêu cầu cấp phiếu được chuyển và nhận trên phần mềm quản lý. Theo đó, thời gian giải quyết hồ sơ xin cấp phiếu lý lịch tư pháp của công dân Việt Nam đã cư trú tại nhiều địa phương khác nhau và người nước ngoài đã được rút ngắn từ 15 ngày làm việc còn 10 ngày làm việc.

Cũng theo Sở Tư pháp Hà Nội, toàn bộ việc cập nhật thông tin lý lịch tư pháp về án tích và cấp phiếu lý lịch tư pháp theo yêu cầu của công dân đều được thực hiện trên Hệ thống thông tin lý lịch tư pháp dùng chung. Sở cũng đã tích cực phối hợp với các cơ quan tư pháp trong công tác xác minh nhằm kịp thời thực hiện xóa án đối với các trường hợp đủ điều kiện...

Nguồn: hanoimoi.com.vn

CẦN THƠ: TRIỂN KHAI GIẢI PHÁP NÂNG CAO CÁC CHỈ SỐ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Theo kết quả công bố các Chỉ số năm 2019, Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) TP. Cần Thơ đạt 81,25%, xếp vị trí thứ 29/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tăng 0,15% và giảm 23 bậc so với năm 2018. Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) đạt 45,71/80 điểm, xếp thứ 08/63 tỉnh, thành phố trong cả nước, giữ nguyên thứ hạng so với năm 2018, Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2019 đạt 80,39% (mức trung bình của cả nước là 84,45%), đứng thứ 51/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; giảm 6 bậc so với năm 2018. Qua kết quả đó cho thấy tính bền vững của các chỉ số là chưa cao, nhiều nội dung vẫn cần được cải thiện để nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Để khắc phục những hạn chế, tiếp tục cải thiện và nâng cao các chỉ số nêu trên trong năm 2020 và những năm tiếp theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ có văn bản chỉ đạo triển khai một số giải pháp nâng cao các chỉ số liên quan đến công tác cải cách hành chính.

Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ yêu cầu Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan ban, ngành thuộc thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn triển khai đầy đủ và nghiêm túc các nội dung theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Tất cả các hồ sơ trễ hạn phải được công khai xin lỗi; đồng thời, phải thông báo trước cho người dân, tổ chức về việc hồ sơ trễ hạn, không để tình trạng đến ngày người dân, tổ chức nhận kết quả mới thông báo hồ sơ chưa có kết quả hoặc cần điều chỉnh, bổ sung. Việc hẹn lại tối đa không quá 1 (một) lần. Xác định trách nhiệm của các cá nhân liên quan đến từng hồ sơ trễ hạn. Xem xét, đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ đối với công chức có từ 3 (ba) lần gây trễ hạn hồ sơ của người dân, tổ chức trở lên trong một năm. Đối với các cơ quan, đơn vị có tỷ lệ hồ sơ trễ hạn từ 5% xem như không hoàn thành nhiệm vụ và xem xét xử lý kỷ luật đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị;

Thực hiện “4 xin, 4 luôn” (xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép; luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ trong công việc hàng ngày) đối với người dân, tổ chức trong quá trình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; Kịp thời tiếp nhận và giải quyết các phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức. Xem xét giải quyết triệt để, thỏa đáng các phản ánh, kiến nghị theo quy định của pháp luật. Không bao che, giấu giếm các vi phạm để người dân khiếu nại, khiếu kiện vượt cấp lên cấp trên.

Giao Sở Nội vụ là cơ quan thường trực tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi Chỉ số PAR Index, PAPI, SIPAS; đôn đốc, nhắc nhở các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện trong việc triển khai thực hiện các giải pháp cải thiện chỉ số. Lồng ghép kiểm tra việc triển khai giải pháp khắc phục các hạn chế của chỉ số vào nội dung kiểm tra cải

cách hành chính hàng năm. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc tuyển dụng, công chức, viên chức, đảm bảo việc tuyển dụng khách quan, công bằng, đúng quy định pháp luật.

Bên cạnh đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo cho Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Sở Tư pháp; Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thanh tra thành phố triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để cải thiện các chỉ số thành phần có liên quan

Đồng thời, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao Sở Tài nguyên và Môi trường đến cuối năm 2020 giảm tối thiểu 50% số lượng hồ sơ trễ hẹn so với năm 2019. Xem xét xử lý trách nhiệm các cá nhân gây nên tình trạng hồ sơ trễ hẹn hoặc gây khó khăn, những nhiễu trong quá trình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức; Chủ động phối hợp đề xuất, xây dựng các quy trình liên thông với các ngành, các cấp có liên quan để rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Trung Hậu, Sở Nội vụ TP. Cần Thơ

QUẢNG NINH: HUYỆN TIÊN YÊN ĐỘT PHÁ TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Xác định cải cách hành chính là một trong 3 khâu đột phá chiến lược, có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Qua đó, cấp ủy, chính quyền huyện Tiên Yên luôn quan tâm, đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

Với mục tiêu “cải cách hành chính - Động lực phát triển, lấy sự hài lòng của tổ chức, cá nhân là thước đo chất lượng và hiệu quả phục vụ”, Trung tâm hành chính công huyện đi vào hoạt động góp phần quan trọng vào việc nâng cao tính chuyên nghiệp, hiệu quả hoạt động của cấp chính quyền. Trung tâm đã trở thành đầu mối tập trung để cơ quan chuyên môn, phòng, ban, đơn vị và một số cơ quan ngành dọc của tỉnh thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, giấy tờ tại trung tâm phối hợp giải quyết thủ tục hành chính. Quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục tại Trung tâm được kiểm soát chặt chẽ, công khai và minh bạch. Các tổ chức, cá nhân chỉ cần đến liên hệ, nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại một đầu mối. Qua đó, giúp giảm tối đa thời gian giải quyết thủ tục hành chính, đáp ứng yêu cầu cải cách thủ tục hành chính giai đoạn hiện nay. Góp phần cải thiện chất lượng công vụ, xây dựng chính quyền đồng hành, phục vụ, hướng tới sự hài lòng của doanh nghiệp và người dân trên địa bàn huyện.

Để từng bước hiện đại hóa nền hành chính công, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành các kế hoạch về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước huyện Tiên Yên. Theo đó, 97% cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan chuyên môn cấp huyện được cấp hộp thư điện tử công vụ để trao đổi công việc. Đồng thời, huyện đã thực hiện kết nối, liên thông các phần mềm quản lý văn bản từ cấp huyện đến cấp xã, qua đó tăng số lượng

văn bản phát hành trên phần mềm, giúp giảm đáng kể thời gian điều hành, xử lý công việc của các cơ quan, nâng cao chất lượng công việc, giảm chi phí giấy tờ, bưu chính.

Việc vận hành một cửa điện tử đảm bảo tính công khai, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính góp phần nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công. Tỷ lệ thủ tục hành chính đã được cập nhật, đăng tải trên hệ thống dịch vụ hành chính công - một cửa điện tử của huyện đạt 100%, tạo thuận lợi cho người dân tra cứu. Đến nay cơ bản các thủ tục hành chính được cắt giảm rút ngắn 30% đến 50% thời gian giải quyết theo quy định của tỉnh. Qua đó, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiết kiệm thời gian và chi phí khi tham gia giải quyết thủ tục hành chính, góp phần làm tăng Chỉ số cải cách hành chính cấp huyện, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện.

Đặc biệt, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng triển khai thực hiện tốt kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Đồng thời, thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân về thủ tục hành chính. Cùng với đó, huyện Tiên Yên còn đẩy nhanh tiến độ xây dựng chính quyền điện tử, chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện (DDCI)...

Nguồn: baoquangninh.com.vn

THANH HÓA: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH “ĐÒN BẨY” CHO PHÁT TRIỂN

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, tỉnh Thanh Hóa đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Trong đó, khâu đột phá về cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh đã trở thành “đòn bẩy” để tỉnh Thanh Hóa hiện thực hóa những mục tiêu đại hội đề ra.

Thực hiện khâu đột phá về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tỉnh Thanh Hóa đã sáng tạo, đổi mới trong điều hành, tạo niềm tin cho doanh nghiệp, nhà đầu tư đối với chính quyền tỉnh. Năm 2019, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Thanh Hóa (PCI) xếp thứ 24, nằm trong nhóm khá của cả nước. Nhiều điểm sáng trong cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh được thể hiện qua các chỉ số thành phần có thứ hạng cao như dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp (xếp thứ 9/63 tỉnh, thành phố), tính minh bạch (xếp thứ 12/63 tỉnh, thành phố)... Sự cải thiện những chỉ số quan trọng trong đánh giá năng lực cạnh tranh cấp tỉnh đã phản ánh những nỗ lực của các cấp, các ngành, của cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Với quyết tâm xây dựng nền hành chính phục vụ, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đã quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) của tỉnh. Thứ hạng Chỉ số PAPI của tỉnh Thanh Hóa liên tục tăng điểm, tăng thứ hạng qua các năm. Từ nhóm điểm trung bình cao

(xếp thứ 27/63 tỉnh, thành phố năm 2016) tăng lên nhóm điểm cao nhất của cả nước (xếp thứ 9/63 tỉnh, thành phố năm 2018).

Với nhiều đột phá trong cải cách hành chính, thu hút đầu tư của tỉnh có nhiều khởi sắc. Giai đoạn 2016 - 2020, có 1.110 dự án đầu tư vào tỉnh Thanh Hóa với tổng vốn đăng ký 186.220 tỷ đồng và 3,64 tỷ USD. Cùng với thu hút đầu tư từ doanh nghiệp trong nước và nước ngoài, tỉnh đã chú trọng vận động, thu hút các nguồn vốn ODA, NGO, nguồn lực của Nhân dân để phát triển kinh tế - xã hội. Ngoài khu kinh tế trọng điểm Nghi Sơn, các vùng kinh tế động lực của tỉnh Thanh Hóa cũng đang “chuyên mình” mạnh mẽ, với hàng loạt các dự án đầu tư trên các lĩnh vực liên tiếp được triển khai và đi vào hoạt động hiệu quả, đóng góp lớn vào ngân sách tỉnh, tạo việc làm cho hàng ngàn lao động địa phương.

“Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn để thu hút đầu tư” tiếp tục được xác định là khâu đột phá của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Để thực hiện khâu đột phá này, các cấp, các ngành tiếp tục thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chủ trương, giải pháp của Trung ương, của tỉnh về cải cách hành chính, trọng tâm là đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính với mục tiêu “4 tăng, 2 giảm, 3 không”. Nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp và người dân; hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách, tạo môi trường pháp lý thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn, thuận lợi trong thu hút đầu tư...

Nguồn: baothanhhoa.vn

QUẢNG NGÃI: VẬN ĐỘNG NỘ HỒ SƠ TRỰC TUYẾN PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19

Ngày 01/8, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi cho biết, tỉnh đã có văn bản hỏa tốc yêu cầu một số vấn đề về việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trong tình hình dịch COVID-19.

Theo Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, để hạn chế tạm thời việc tập trung đông người đến thực hiện thủ tục hành chính nhưng vẫn bảo đảm việc phục vụ tổ chức, người dân có nhu cầu, góp phần ngăn chặn dịch bệnh lây lan, bảo vệ sức khỏe, tính mạng của nhân dân, tỉnh yêu cầu Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các sở, ban ngành, bưu điện tỉnh tổ chức tuyên truyền vận động tổ chức, cá nhân tự nguyện tạm hoãn thực hiện những thủ tục hành chính chưa thật sự cần thiết trong thời điểm này nhằm hạn chế đến giao dịch trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi và bộ phận một cửa cấp huyện, xã.

Đối với các thủ tục hành chính đã được công bố, cho phép tổ chức, cá nhân thực hiện nộ hồ sơ trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, được nộ hồ sơ, nhận kết quả qua đường bưu điện thì chuyển sang thực hiện phương thức nộ trực tuyến qua mạng, nộ, nhận kết quả qua đường bưu điện.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và bưu điện tỉnh chủ động phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi chỉ đạo, quán triệt công chức, viên

chức, nhân viên làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi thực hiện tốt việc vận động, hướng dẫn tổ chức, cá nhân lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến, nộp hồ sơ qua đường bưu điện và nhận kết quả trả qua đường bưu điện.

Trường hợp công chức, viên chức, nhân viên viên cơ quan, đơn vị nào thiếu trách nhiệm, gây khó khăn trong việc hướng dẫn thực hiện hồ sơ trực tuyến, qua đường bưu điện thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị đó sẽ phải chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh và công chức, viên chức, nhân viên đó bị xem xét, xử lý nghiêm.

Nguồn: nhandan.com.vn

KHÁNH HÒA: GIÁM SÁT AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG PHỤC VỤ CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã ban hành kế hoạch triển khai Đề án giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ chính quyền điện tử tỉnh.

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Khánh Hòa Phạm Duy Lộc - cơ quan được giao chủ trì thực hiện kế hoạch cho biết, việc triển khai đề án trên nhằm nâng cao năng lực giám sát an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh; tăng cường khả năng phát hiện sớm, cảnh báo kịp thời, chính xác về các sự kiện, sự cố, dấu hiệu, hành vi, mã độc xâm hại, nguy cơ, điểm yếu, lỗ hổng có khả năng gây mất an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ Chính quyền điện tử tỉnh; nâng cao tính hệ thống, đồng bộ và chuẩn hóa công tác giám sát an toàn thông tin mạng. Đồng thời, tham gia, duy trì mạng lưới hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng trên toàn quốc; bảo đảm liên kết, liên thông, phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong giám sát, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và cơ quan điều phối quốc gia.

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa cũng đề ra 5 nhóm nhiệm vụ cơ bản triển khai đề án, bao gồm: Xây dựng, triển khai các quy định về triển khai giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ Chính quyền điện tử tỉnh; thiết lập và nâng cao hiệu quả hoạt động các hệ thống quan trắc, giám sát an toàn thông tin mạng; đẩy mạnh hoạt động giám sát an toàn thông tin mạng của các nhà cung cấp dịch vụ Internet và doanh nghiệp cung cấp hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ Chính quyền điện tử; kiểm tra, đánh giá, giám sát mức độ an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; xây dựng, phát triển nguồn nhân lực giám sát, bảo đảm an toàn thông tin mạng của tỉnh.

Trong đó, đáng chú ý, tỉnh Khánh Hòa sẽ triển khai hệ thống giám sát thông tin phục vụ theo dõi và đo lường mức độ lan truyền thông tin trên mạng Internet, qua đó giám sát, kịp thời ngăn chặn các thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vi phạm chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước, gây hoang mang dư luận xã hội, góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ uy tín của cơ quan Nhà nước và hệ thống chính trị. Tỉnh Khánh Hòa

cũng bố trí nhân sự để đảm bảo hoạt động giám sát an toàn mạng đối với các hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin đạt cấp độ 3 trở lên được duy trì liên tục 24/7; theo dõi, phân tích, xác minh và kịp thời cảnh báo dấu hiệu tấn công, sự cố an toàn thông tin mạng liên quan đến các hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ chính quyền điện tử tỉnh. Đồng thời, phối hợp cơ quan điều phối quốc gia để ứng cứu, xử lý sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng trong trường hợp vượt khả năng tự ứng cứu, bảo vệ hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin của tỉnh.

Bên cạnh đó, tỉnh Khánh Hòa cũng sẽ tổ chức các phương thức giám sát trực tiếp và gián tiếp an toàn thông tin mạng đối với hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ chính quyền điện tử tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; trang bị phần mềm phòng, chống mã độc đáp ứng yêu cầu Chỉ thị số 14/2018/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại cho hệ thống máy chủ và toàn bộ máy trạm tại các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh, kết nối với hệ thống giám sát, chia sẻ thông tin, phòng, chống mã độc của Trung tâm Giám sát an toàn thông tin mạng quốc gia. Đồng thời, tổ chức các khóa đào tạo, chương trình huấn luyện, diễn tập nâng cao kỹ năng, kỹ thuật, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phụ trách đảm bảo an toàn thông tin tại các cơ quan, đơn vị, địa phương và Đội ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh; bổ sung, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ giám sát, phân tích, cảnh báo nguy cơ mất an toàn thông tin mạng và hỗ trợ ứng cứu, xử lý sự cố đối với hệ thống thông tin phục vụ chính quyền điện tử tỉnh...

Nguồn: baokhanhhoa.vn

BẾN TRE: NÂNG CAO CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH

10 năm qua, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Bến Tre luôn nằm trong nhóm dẫn đầu, năm 2019 xếp hạng bảy cả nước.

Theo đó, tỉnh Bến Tre đã ban hành một số chính sách, quy định ưu đãi đầu tư trong và ngoài khu công nghiệp, ưu đãi đầu tư hạ tầng trong khu, cụm công nghiệp; rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính... Đồng thời, hỗ trợ doanh nghiệp thông qua các chương trình xúc tiến đầu tư, kết nối thị trường, xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm tại hội chợ trong nước và quốc tế.

Thời gian tới, tỉnh Bến Tre tập trung nâng cao Chỉ số PCI thông qua hỗ trợ khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp và cải thiện môi trường đầu tư. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh, từng bước thay đổi tư duy từ “quản lý” sang “phục vụ” doanh nghiệp, nhà đầu tư theo tinh thần Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ, xây dựng tỉnh Bến Tre trở thành “địa phương khởi nghiệp”.

Nguồn: nhandan.com.vn

HOÀN THIỆN CƠ CHẾ KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC ĐỂ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG CÔNG TÁC CÁN BỘ

Công tác cán bộ, quy hoạch, quản lý, sử dụng cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược luôn được đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối, toàn diện của Đảng. Do đó, để bảo đảm hiệu lực, hiệu quả kiểm soát quyền lực để phòng, chống tham nhũng trong công tác cán bộ thì cần có sự kết hợp hài hòa, thường xuyên, chặt chẽ giữa các thiết chế kiểm soát quyền lực của Đảng và các thiết chế kiểm soát quyền lực của Nhà nước. Theo đó, các cán bộ, đảng viên vừa phải chấp hành, tuân thủ đúng quy định của Hiến pháp và pháp luật, vừa phải chấp hành nghiêm các quy định trong Điều lệ, nghị quyết, văn kiện của Đảng, cấp ủy đảng ở tất cả các cấp.

1. Cơ sở khoa học của cơ chế kiểm soát quyền lực và kiểm soát quyền lực để phòng, chống tham nhũng trong công tác tổ chức cán bộ

Tham nhũng và phòng, chống tham nhũng là một hiện tượng xã hội và là cuộc đấu tranh, thách thức đối với sự phát triển của toàn cầu, ở các nước đã khó nhưng ở Việt Nam lại càng khó hơn, vì trong nhiều năm qua mặc dù đã rất cố gắng trong việc hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật, củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong cả hệ thống chính trị và bộ máy nhà nước nhưng phải thẳng thắn nhận rõ rằng cho đến nay Nhà nước ta chưa thể chế hóa một cách kịp thời, đầy đủ, toàn diện và thực hiện tốt trên thực tế chế định kiểm soát quyền lực theo quy định của Hiến pháp năm 2013. Thêm vào đó, đã nhiều năm Nhà nước ta vẫn chưa kiểm soát được tài sản, thu nhập của mọi tổ chức, cá nhân, pháp nhân trong xã hội, trong đó có tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức, người có chức vụ, quyền hạn. Do đó, công tác phòng, chống tham nhũng, việc phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng gặp muôn vàn khó khăn và đang là thách thức rất lớn trong công tác quản lý nhà nước nói chung cũng như công tác cán bộ nói riêng.

Nhìn về tổng thể hoạch định chính sách thì thấy, các chủ trương, chính sách, pháp luật là khá toàn diện, nhưng nhiều chính sách mới chỉ dừng lại ở các quy định mang tính chất định tính như tăng cường, đẩy mạnh, củng cố, kiện toàn, khuyến khích, giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao đạo đức tác phong công vụ, nêu gương, động viên, mà thiếu đi thiết chế cốt lõi quan trọng nhất là kiểm soát quyền lực trên tất cả các phương diện, các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, nhất là công tác quản lý nhà nước, công tác cán bộ. Chúng ta còn quá kỳ vọng vào sự tự giác, lòng tốt của con người, vào sự gương mẫu, liêm chính của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người có chức vụ, quyền hạn, trong khi đó đa số đời sống của họ, kể cả trong bộ máy nhà nước và hệ thống chính trị còn đang nghèo, thậm chí có người còn rất nghèo, những nhu cầu thiết yếu của họ và gia đình họ đang còn rất hạn hẹp và khó khăn theo đồng lương, thu nhập, cùng với đó là việc kiểm soát quyền lực, kiểm soát trách nhiệm công vụ hiện nay đang là khâu rất yếu trong bộ máy nhà nước, do đó các kỳ vọng trên rất khó khả thi trong thực tiễn. Các thiết kế trên là cần thiết, việc có niềm tin và kỳ vọng vào lòng tốt của con

người, sự gương mẫu, liêm chính của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người có chức vụ quyền hạn là rất đúng nhưng chưa đủ mà cần phải có kiểm soát, trước hết là kiểm soát hành vi con người, sau đến kiểm soát quyền lực để quyền lực không thể bị tha hóa bởi đồng tiền, các lợi ích mà con người sinh ra trên đời đều thích, đều muốn, điều ham có... Điều này kinh nghiệm của nhiều nước trên thế giới đã cho chúng ta thấy rất rõ.

Đặt vấn đề như vậy để nhận thức đúng đắn rằng, kiểm soát quyền lực để làm tốt công tác phòng, chống tham nhũng, phát hiện và xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng trong quản lý nhà nước, công tác cán bộ trước tiên luôn thuộc trách nhiệm của Đảng và Nhà nước, các cơ quan quản lý nhà nước, các cơ quan bảo vệ pháp luật, vì họ là những người nhận lương của Nhà nước, tiêu tiền thuế của người dân; họ có trách nhiệm bắt buộc phải thực hiện hành vi chống tham nhũng, nếu không thì họ không xứng đáng để nhận lương, họ là những người không hoàn thành nhiệm vụ, công vụ và do đó theo một cách nào đó họ có thể bị đuổi khỏi bộ máy nhà nước. Tuy nhiên, kiểm soát quyền lực để phòng, chống tham nhũng, nhất là trong công tác cán bộ là một việc làm rất khó khăn, phức tạp, phải được tiến hành lâu dài, kiên trì, bền bỉ và rất bài bản; chỉ có nhà nước làm thôi thì không thể bao quát hết được, không thể mang lại hiệu quả cao nên phải huy động toàn bộ hệ thống chính trị, xã hội, người dân tham gia vào công tác này, trong đó nhà nước vẫn là thiết chế chịu trách nhiệm chính và là nòng cốt quan trọng nhất. Sự tham gia của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng và Nhân dân được thể hiện ở nhiều phương diện khác nhau, tùy thuộc vào vị trí, vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn của từng chủ thể ở mọi phương diện, phương thức khác nhau cả trong kiểm soát quyền lực nhà nước, phòng, chống tham nhũng.

Kiểm soát quyền lực nhà nước là một yêu cầu khách quan, tự thân của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, không có kiểm soát quyền lực thì quyền lực tất yếu bị lạm dụng phục vụ cho lợi ích riêng, lợi ích nhóm, quyền lực bị tha hoá dẫn đến quan liêu, tiêu cực, tham nhũng, vì vậy, kiểm soát quyền lực nhà nước có ý nghĩa rất quan trọng và do đó về mặt pháp lý luôn được quy định là một thiết chế mang tính Hiến định. Việc xử lý kỷ luật cán bộ, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với cán bộ, công chức, kể cả người có chức vụ quyền hạn ở cấp cao trong thời gian gần đây đã phản ánh rất rõ việc Nhà nước ta chưa làm tốt công tác kiểm soát quyền lực nhà nước nói chung và trong công tác cán bộ của Đảng và Nhà nước nói riêng.

Kiểm soát quyền lực nhà nước ở Việt Nam được thực hiện trong từng nhánh quyền lực lập pháp, hành pháp và tư pháp và giữa các nhánh quyền lực này với nhau, theo đó đối với nhánh quyền hành pháp thì kiểm soát quyền lực được thực hiện thông qua công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý kỷ luật, vi phạm, kể cả thanh tra nhà nước và thanh tra chuyên ngành, hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, hoạt động kiểm toán nhà nước, hoạt động xét xử các vụ án hành chính của Tòa án và thiết chế giám sát, phản biện xã hội; đối với nhánh quyền tư pháp kiểm soát quyền lực nhà nước được thực hiện bởi thiết chế điều tra tội phạm, kiểm soát hoạt động tư pháp của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và giám đốc xét xử của Tòa án cấp trên đối với Tòa án cấp dưới; giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân đối với hoạt động tư pháp, hoạt động kiểm toán nhà nước và thiết chế giám sát, phản biện xã hội; nhánh quyền lập pháp kiểm soát quyền lực nhà nước được thực hiện thông qua hoạt động

giám sát của Nhân dân, cử tri đối với hoạt động của đại biểu Quốc hội, Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân, Hội đồng nhân dân; hoạt động lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm và thiết chế giám sát, phản biện xã hội. Bên cạnh đó, là sự kiểm soát quyền lực trong hệ thống chính trị của Đảng cầm quyền với chức năng hoạt động của cấp ủy đảng trong việc giám sát các tổ chức Đảng, đảng viên tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ, nghị quyết của Đảng (Ủy ban Kiểm tra Trung ương; Ban Nội chính Trung ương), tham gia vào quá trình kiểm soát quyền lực ở cả hệ thống chính trị và bộ máy nhà nước đối với cả ba nhánh quyền lực lập pháp, hành pháp và tư pháp.

Công tác cán bộ, quy hoạch, quản lý, sử dụng cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược luôn được đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối, toàn diện của Đảng. Do đó, để bảo đảm hiệu lực, hiệu quả kiểm soát lực để phòng, chống tham nhũng trong công tác cán bộ thì cần có sự kết hợp hài hòa, thường xuyên, chặt chẽ giữa các thiết chế kiểm soát quyền lực của Đảng và các thiết chế kiểm soát quyền lực của Nhà nước. Theo đó, các cán bộ, đảng viên vừa phải chấp hành, tuân thủ đúng quy định của Hiến pháp và pháp luật, vừa phải chấp hành nghiêm các quy định trong Điều lệ, nghị quyết, văn kiện của Đảng, cấp ủy đảng ở tất cả các cấp.

Nguyên tắc phòng, chống tham nhũng luôn đề cao các biện pháp phòng ngừa. Cho nên, để phòng ngừa tham nhũng có hiệu quả, đòi hỏi phải hoàn thiện cơ chế quản lý trên mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế xã hội, kiện toàn tổ chức bộ máy nhà nước, trong đó công tác cán bộ đóng vai trò then chốt. Trên cơ sở các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng về các biện pháp phòng ngừa, cần tập trung triển khai quyết liệt các quy định về kiểm soát xung đột lợi ích; công khai minh bạch trong hoạt động, kể cả trong công tác cán bộ; xác định rõ trách nhiệm công vụ của từng vị trí công tác, từng người lãnh đạo, quản lý, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị; chuyển đổi vị trí công tác; minh bạch, kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, người có chức vụ, quyền hạn; bảo đảm tốt trên thực tế các quyền khiếu nại, tố cáo của công dân...

2. Các nội dung cần hoàn thiện trong cơ chế kiểm soát quyền lực để phòng, chống tham nhũng trong công tác tổ chức cán bộ

2.1. Kiểm soát xung đột lợi ích

Có thể hiểu xung đột lợi ích là tình huống mà trong đó lợi ích riêng tư của công chức, người có chức vụ, quyền hạn tác động hoặc sẽ tác động không đúng dẫn đến việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ. Luật Phòng, chống tham nhũng đã có một số quy định để ngăn chặn, kiểm soát tình huống xung đột lợi ích nhằm phòng ngừa tham nhũng, ví dụ như: “cán bộ, công chức, viên chức không được nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến công việc do mình giải quyết hoặc thuộc phạm vi quản lý của mình...” (Điều 37 Luật Phòng, chống tham nhũng). Điều này có ý nghĩa đặc biệt trong công tác cán bộ, quy hoạch cán bộ. Thực tế thời gian qua đã cho thấy đây là vấn đề đang rất bức xúc hiện nay, khi mà tình trạng nhận quà cáp, biếu xén dưới mọi hình thức, thậm chí là hối lộ trá hình với giá trị rất lớn đang diễn ra nghiêm trọng. Việc kiểm soát xung đột lợi ích không chỉ quy định trong Luật Phòng, chống tham nhũng mà còn quy định trong rất nhiều văn bản luật, nghị định, thông tư có liên quan, do đó việc hoàn thiện các quy định pháp luật về kiểm soát xung đột lợi ích là

yêu cầu khách quan của công tác cán bộ, quy hoạch cán bộ trong thời gian tới. Để làm tốt được công tác này thì một mặt cần hoàn thiện thể chế chính sách, pháp luật theo hướng rất cụ thể, minh bạch, mặt khác khi triển khai tổ chức, thực hiện phải quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, người đứng đầu, người làm công tác tổ chức.

Xung đột lợi ích thường được thể hiện dưới các hình thức sau: Công chức nhận tiền, quà hoặc lợi ích khác để giải quyết công việc có lợi cho người đưa tiền, quà; Người có thẩm quyền tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm người thân; Người có thẩm quyền tạo điều kiện cho người thân nhận được hợp đồng, dự án; Người có thẩm quyền có người thân kinh doanh trong lĩnh vực người đó trực tiếp quản lý; Công chức, người có thẩm quyền có doanh nghiệp “sân sau” dưới mọi hình thức; Công chức mua, bán bất động sản hoặc cổ phiếu nhờ lợi thế vị trí công tác...

Để kiểm soát tốt xung đột lợi ích cần quy định rõ các tình huống mà người có chức vụ, quyền hạn không được làm và phải thực hiện tốt Quy tắc ứng xử trong hoạt động công vụ. Trong thời gian qua, Đảng đã tiến hành thí điểm chủ trương người đứng đầu “Bí thư” không phải là người ở địa phương đó cũng là một trong những phương diện để tránh việc xung đột lợi ích.

2.2. Công khai, minh bạch trong tổ chức, hoạt động của cơ quan, tổ chức

Công khai, minh bạch là một trong những tiêu chí quan trọng để xác định tính đúng đắn, tuân thủ pháp luật trong hoạt động công vụ, quản lý nhà nước, công tác cán bộ. Việc công khai, minh bạch phải được thực hiện đầy đủ ở tất cả các khâu trong quá trình quản lý nhà nước, công tác cán bộ; các khâu hoạch định chính sách, pháp luật cũng như tổ chức, thực hiện chính sách, pháp luật, như quá trình thi tuyển, tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật... Kinh nghiệm thực tiễn của công tác phòng, chống tham nhũng thời gian qua cho thấy nơi nào làm tốt công tác công khai, minh bạch trong tổ chức, hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị thì nơi đó hạn chế được tham nhũng, tiêu cực và cũng là nơi có điều kiện để sớm phát hiện được những hành vi tham nhũng phát sinh để kịp thời xem xét, xử lý nghiêm minh theo pháp luật.

Về hoạch định chính sách, pháp luật, cần tiếp tục rà soát xây dựng, hoàn thiện về tiêu chuẩn đối với từng chức danh cán bộ cụ thể, kể cả về phẩm chất, đạo đức, trách nhiệm và trình độ, năng lực, bản lĩnh công tác... Việc hoạch định này bên cạnh quy định có tính định hướng trong các văn kiện, nghị quyết của Đảng thì cần phải được thể chế hóa bằng pháp luật một cách rất cụ thể đối với từng chức danh, từng loại cán bộ cấp cơ sở, cấp địa phương, cấp Trung ương, cấp chiến lược. Đây là vấn đề mà hiện nay chúng ta còn không ít hạn chế, theo đó các quy định về tiêu chuẩn đối với các chức danh đại diện, lãnh đạo, quản lý, điều hành nhìn chung là chưa cụ thể, chưa mang tính định lượng, chưa sát với yêu cầu của thực tế nền công vụ Việt Nam, chưa mang tính khái quát cao, có thể đúng với trường hợp này nhưng lại không đúng với trường hợp khác trong cùng một chức danh. Việc minh bạch, công khai tiêu chuẩn cụ thể đối với từng loại cán bộ là công cụ chính trị, pháp lý rất quan trọng và cần thiết các thiết chế kiểm soát quyền lực như kiểm tra, thanh tra, giám sát của cả bên Đảng và bên Nhà nước trong việc tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động, nhất là hoạt động của các thiết chế giám sát của cơ quan dân cử, giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, báo chí, người dân.

Trong thời gian qua, rất nhiều văn bản trong nền công vụ liên quan đến công tác cán bộ thường được đóng dấu mật và không được công khai, minh bạch. Đây là vấn đề theo tôi cần có sự đổi mới căn bản về nhận thức, theo đó tất cả quá trình học tập, đào tạo, rèn luyện, phấn đấu, tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, đề bạt, giới thiệu, bầu cử, bổ nhiệm, quá trình công tác, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, khen thưởng, kỷ luật, đánh giá cán bộ... của cán bộ, công chức, người có chức vụ, quyền hạn đều phải được công khai, minh bạch một cách rộng rãi khi tiến hành quy hoạch cán bộ hoặc các quyết định liên quan đến công tác cán bộ. Tình trạng chạy chức, chạy quyền, mất dân chủ, cất nhắc, bổ nhiệm không đúng quy trình hoặc đúng quy trình nhưng không đúng tiêu chuẩn, không đúng người, đúng việc... trong thời gian qua có một trong những nguyên nhân cơ bản đó là chúng ta chưa công khai, chưa minh bạch trong công tác cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ cấp chiến lược, tạo khoảng trống, kẽ hở cho lợi ích nhóm, các hành vi vi phạm phát sinh. Đồng thời, các thiết chế kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ cũng rất khó có điều kiện để tiếp cận đầy đủ thông tin cần thiết để tiến hành kiểm tra, thanh tra, giám sát, kịp thời phát hiện, xử lý.

Quá trình hoạch định chính sách, pháp luật về công tác cán bộ để kiểm soát tốt quyền lực, phòng, chống tham nhũng cũng phải được thực hiện một cách dân chủ, công khai, minh bạch, đúng pháp luật và quy định của Đảng, huy động được sự tham gia của quần chúng nhân dân, nhất là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc giám sát, phản biện chính sách; cần mở rộng phạm vi, đối tượng lấy ý kiến, nhất là người dân, doanh nghiệp, các nhà khoa học, hiệp hội, các tổ chức phi chính phủ, những người lãnh đạo, quản lý có nhiều kinh nghiệm nay đã nghỉ hưu, bảo đảm khách quan, tránh khuynh hướng lợi ích nhóm, vận động hành lang với mục đích không trong sáng.

2.3. Xác định rõ trách nhiệm của từng vị trí công tác, lãnh đạo, quản lý trong nền công vụ

Trong nhiều năm qua, Nhà nước ta đã tiến hành quyết liệt công cuộc cải cách hành chính, cải cách tư pháp; đã tiến hành xong cải cách hành chính giai đoạn 2001 - 2010 và giai đoạn 2011 - 2020 cũng sắp kết thúc. Tuy nhiên, qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ Quốc hội, nhất là qua ý kiến, kiến nghị của cử tri, Nhân dân cả nước được Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chuyển tải tới Quốc hội thì nền công vụ Việt Nam còn tồn tại không ít hạn chế, yếu kém, theo đó nổi lên là chế độ trách nhiệm công vụ của mỗi vị trí công tác là không rõ ràng; bộ máy hành chính chồng chéo với số lượng biên chế rất lớn, nhiều tầng lớp trung gian, hoạt động kém hiệu lực, hiệu quả, tình trạng tham nhũng, lãng phí phức tạp, nghiêm trọng... đang làm cản trở và gây nhiều nguy cơ, rủi ro cho sự phát triển của đất nước. Để tập trung làm rõ chế độ trách nhiệm công vụ đối với từng vị trí công tác thì một trong những yêu cầu đó là phải xây dựng những tiêu chí mang tính khoa học, phù hợp với yêu cầu thực tế và chiến lược công tác cán bộ của Đảng trong việc đánh giá cán bộ về cả phẩm chất, đạo đức lẫn năng lực, trách nhiệm, hiệu quả công tác; phải công khai, minh bạch tất cả các hoạt động công vụ liên quan đến mỗi vị trí công tác. Mỗi vị trí công tác, nhất là vị trí công tác của những người lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo, điều hành đều phải xây dựng các thiết chế kiểm soát lực cả bên Đảng và Nhà nước, không nên quá kỳ vọng, quá tin tưởng vào sự gương mẫu, nêu gương, liêm khiết, liêm chính của cán bộ, Đảng viên. Sau đó thường xuyên làm tốt công tác kiểm tra đảng; kiểm tra, thanh

tra trong hoạt động quản lý nhà nước, quản lý cán bộ trong cùng cấp và giữa các cấp; tăng cường sự giám sát của các cơ quan dân cử, giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các thành viên của Mặt trận, báo chí, người dân đối với hoạt động công vụ.

Công tác đánh giá cán bộ luôn phải được coi là công việc hệ trọng, phải bảo đảm tính đúng đắn, khách quan, trung thực theo Điều lệ, nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Muốn vậy, công tác đánh giá cán bộ cũng phải được kiểm soát quyền lực một cách chặt chẽ để tránh các khuynh hướng lợi ích nhóm, bè phái, cánh hẩu, người nhà, “sân sau” hoặc mất dân chủ, định kiến, thậm chí trù dập. Trách nhiệm không rõ ràng của mỗi vị trí công tác trong nền công vụ là một trong những khó khăn khi thực hiện việc đánh giá cán bộ. Chính vì vậy, tôi cho rằng đã đến lúc trên cơ sở Nghị quyết của Đảng về công tác cán bộ, cần sớm nghiên cứu để ban hành Luật về trách nhiệm công vụ để có căn cứ pháp luật mang tính khoa học, chặt chẽ, khách quan, đúng đắn cho công tác đánh giá cán bộ.

2.4. Kiểm soát quyền lực thông qua việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân

Ở nước ta, các quyền con người về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa và xã hội được tôn trọng và bảo vệ. Trong đó, quyền khiếu nại, tố cáo không những là một trong những quyền cơ bản của công dân được Hiến pháp và pháp luật quy định mà còn là công cụ pháp lý quan trọng để công dân bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, lợi ích của Nhà nước, cộng đồng, phương thức Nhân dân tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội, đồng thời cũng là phương thức kiểm soát quyền lực nhà nước hết sức hữu hiệu.

Lâu nay, kiểm soát quyền lực nhà nước thường được xem xét, nghiên cứu và quy định dưới dạng các thể chế quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước và quyền lực xã hội, như giữa lập pháp, hành pháp và tư pháp; giữa các cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, giữa cấp trên với cấp dưới, giữa Trung ương và địa phương... nhưng theo tôi thực hiện tốt quyền khiếu nại, tố cáo; giải quyết khiếu nại, tố cáo và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân là một kênh quan trọng của kiểm soát quyền lực nhà nước từ phía người dân đối với bộ máy nhà nước nói chung và cán bộ, công chức, viên chức, người có chức vụ, quyền hạn nói riêng. Thông qua quyền khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo, giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, các cơ quan, tổ chức của Đảng, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có được những thông tin khách quan để xem xét, đánh giá được năng lực quản lý, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, thực hiện nhiệm vụ cũng như trách nhiệm công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người có chức vụ, quyền hạn trong việc giải quyết các công việc liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, lợi ích của Nhà nước, cộng đồng đang bị xâm phạm; tiền và tài sản của nhà nước, doanh nghiệp, người dân đang bị tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Qua đó, làm tốt công tác quản lý, sử dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật... trong công tác cán bộ.

2.5. Kiểm tra, tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị là kênh quan trọng của kiểm soát quyền lực trong phòng, chống tham nhũng

Hoạt động kiểm tra, tự kiểm tra nhằm mục đích theo dõi, nhìn nhận, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm công vụ, kịp thời phát hiện, xử lý các tình huống phát sinh, các vi

phạm, tồn tại, hạn chế; tìm ra những nguyên nhân, động cơ, điều kiện dẫn đến những vi phạm, hạn chế của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân; chỉ ra được những yếu kém, bất cập trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, công tác cán bộ qua đó để đưa ra được những biện pháp khắc phục, xử lý kịp thời, nghiêm minh.

Kiểm tra là một chức năng cơ bản, thường xuyên của quản lý nhà nước nói chung và công tác cán bộ nói riêng; đây là phương diện kiểm soát có vai trò quan trọng trong việc kiện toàn, củng cố, làm trong sạch, vững mạnh đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người có chức vụ, quyền hạn.

Thời gian qua, Bộ Nội vụ với chức năng, nhiệm vụ của mình đã tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra trong hoạt động của Chính phủ. Qua công tác kiểm tra, thanh tra đã phát hiện nhiều thiếu sót, hạn chế, vi phạm và đã kiến nghị xử lý, đồng thời kiến nghị cấp có thẩm quyền hoặc theo thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung một số quy định nhằm chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong công tác cán bộ. Trên thực tế, công tác này nhìn chung còn yếu, hiệu quả chưa cao vì chúng ta chưa làm rõ được trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, từng vị trí công tác nhất là trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu, những người giữ chức vụ, quyền hạn. Mặt khác, công tác kiểm tra, tự kiểm tra cũng phải được kiểm soát mà trước tiên là của cấp trên đối với cấp dưới, của các tổ chức cấp ủy đảng đối với chính quyền, của các tổ chức xã hội như mặt trận, công đoàn, phụ nữ, đoàn thanh niên... Lâu nay, việc làm này tùy thuộc hoàn toàn vào cấp, người có thẩm quyền nên kết quả thế nào phần lớn phụ thuộc vào ý thức chủ quan, trách nhiệm của họ.

Về mặt chính sách, pháp luật về công tác kiểm tra, tự kiểm tra mới được quy định mang tính nguyên tắc như phải thường xuyên, kịp thời mà chưa quy định rõ mức độ trách nhiệm, thời gian, tần suất, nhất là các phương thức, cách thức và các biện pháp bảo đảm để công tác kiểm tra, tự kiểm tra được tiến hành một cách thực chất, sát sao, có hiệu lực và hiệu quả cao.

2.6. Kiểm soát quyền lực qua việc xác định trách nhiệm của người đứng đầu

Trong nhiều năm qua, các nghị quyết, văn kiện của Đảng cũng như trong nhiều văn bản quy phạm pháp luật đã nêu và quy định về trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu trong công tác quản lý nhà nước, quản lý cán bộ cũng như phòng, chống tham nhũng, phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng. Tuy nhiên, trên thực tế để triển khai thực hiện các quy định này lại không hề đơn giản và trong nhiều trường hợp gặp không ít khó khăn, vướng mắc, với nhiều quan điểm khác nhau khi xác định trách nhiệm của người đứng đầu, thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Một trong những nguyên nhân cơ bản của tình trạng này là trong nền công vụ hiện nay việc xác định vị trí việc làm, kết quả, sản phẩm của từng vị trí việc làm, nhất là trách nhiệm của từng vị trí việc làm là chưa rõ, việc phân cấp về thẩm quyền, trách nhiệm cũng chỉ dừng lại ở những quy định mang tính nguyên tắc chung nên trên thực tế trong không ít trường hợp đã bỏ lọt trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu liên quan đến trách nhiệm phòng, chống tham nhũng, nhưng cũng có những trường hợp xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu chưa được tâm phục, khẩu phục, chưa mang lại

sự đồng thuận cao trong dư luận xã hội, quan điểm xử lý giữa các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, kể cả tổ chức Đảng còn quá khác nhau... Cụ thể, trong một thời gian dài, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng quy định người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu phải chịu trách nhiệm khi để ra xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của mình. Trên thực tế, không ít thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết liệt trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm minh hành vi tham nhũng thì bị quy trách nhiệm để tham nhũng xảy ra nhiều trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của mình và bị xem xét trách nhiệm; trong khi đó, cũng không ít trường hợp người đứng đầu, thủ trưởng đã bao che, che dấu hoặc thờ ơ, thiếu trách nhiệm trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng hoặc có những người vì bệnh thành tích hoặc sợ trách nhiệm nên đã cố tình che giấu hành vi tham nhũng hoặc chỉ xử lý nội bộ... thì lại chẳng bị làm sao...

Để khắc phục những bất cập, hạn chế, vướng mắc này, những quy định về trách nhiệm của người đứng đầu hiện nay đã được sửa đổi, bổ sung quy định rõ hơn, cụ thể hơn. Tuy nhiên, khi triển khai thực hiện trên thực tế cũng không hề đơn giản, vì nền công vụ của Nhà nước ta việc xác định trách nhiệm của mỗi vị trí công tác, việc làm vẫn là công việc rất khó khăn, phức tạp cùng với đó là còn thiếu các thiết chế kiểm soát quyền lực hoặc có nhưng các thiết chế đó hoạt động không hiệu quả. Trong công tác cán bộ ở nước ta liên quan đến trách nhiệm của nhiều thiết chế, nhiều người như trách nhiệm của các tổ chức, cấp ủy đảng, trách nhiệm của người đứng đầu, thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, trách nhiệm của bộ phận tham mưu, của tập thể người lao động, các tổ chức xã hội khi lấy phiếu tín nhiệm liên quan đến công tác cán bộ... Nên khi kết quả về công tác cán bộ tốt, công việc trôi chảy thì ai cũng thấy mình có thành tích trong đó, nhưng khi có sai phạm, hạn chế, thiếu sót, vi phạm pháp luật thì thường các thiết chế này, những người có trách nhiệm của các thiết chế này hay đổ lỗi cho nhau, trốn tránh trách nhiệm...

Vì vậy, trong hoạch định chính sách, pháp luật, cần phải quy định thật rõ, cụ thể phạm vi trách nhiệm của từng thiết chế, từng người có thẩm quyền, nhất là người đứng đầu trong các thiết chế đó, đồng thời cần quy định rõ phương thức, cách thức kiểm soát lẫn nhau giữa các thiết chế này trong việc bảo đảm tính khách quan, trung thực, tuân thủ pháp luật trong quá trình thực hiện các bước, các quy trình, ra các quyết định về công tác cán bộ. Chẳng hạn như người giới thiệu nhân sự đề bầu, bổ nhiệm hoặc phê chuẩn phải chịu trách nhiệm trước Đảng, Nhà nước, pháp luật và Nhân dân về tính đúng đắn, khách quan, tuân thủ pháp luật về việc giới thiệu nhân sự do mình đề xuất...

2.7. Bảo đảm dân chủ thực chất trong quản lý nhà nước, công tác cán bộ để kiểm soát quyền lực; phòng, chống tham nhũng có hiệu quả

Dân chủ và kiểm soát quyền lực là các thiết chế cơ bản, quan trọng trong Nhà nước pháp quyền. Không có kiểm soát quyền lực thì không có dân chủ và ngược lại không có dân chủ thì kiểm soát quyền lực rất khó phát huy được hiệu quả trên thực tế. Một khi dân chủ còn hình thức thì khó có thể có được kết quả tốt trong công tác cán bộ; điều này đã chứng minh trên thực tế thời gian qua. Để thực hiện tốt, thực chất về dân chủ thì tất yếu phải kiểm soát tốt

quyền lực của những người có chức vụ, quyền hạn, thẩm quyền, gắn với việc xây dựng Đảng, cải cách hành chính, cải cách tư pháp, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Muốn dân chủ được thực hiện thực chất thì phải có những bảo đảm về mặt chính trị, pháp lý... như về địa vị pháp lý, quyền của cán bộ, đảng viên, Nhân dân tham gia vào công việc quản lý nhà nước, công tác cán bộ; các phương diện để thực hiện các quyền đó trên thực tế, những bảo đảm từ phía Đảng, Nhà nước khi các quyền đó bị xâm hại, vi phạm dưới mọi hình thức khác nhau; việc thực hiện các quyền này phải được tiến hành thường xuyên và trở thành các nguyên tắc cơ bản trong quản lý nhà nước, công tác cán bộ; bảo đảm phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” phải được quán triệt thực hiện thật tốt, muốn vậy họ phải được tiếp cận thông tin một cách đầy đủ qua việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có chức vụ, quyền hạn trong quản lý nhà nước, công tác cán bộ. Dân làm chủ bằng cách nào thì quyết định bằng cách đó. Tiếp cận đầy đủ thông tin, phát huy dân chủ trong tổ chức, hoạt động của các tổ chức Đảng, các cơ quan nhà nước là điều kiện rất cần thiết để người dân có điều kiện để phát hiện, tố cáo những hành vi tiêu cực, tham nhũng trong quản lý nhà nước nói chung và công tác cán bộ nói riêng.

TS. Nguyễn Đình Quyền, nguyên Phó Chủ nhiệm Ủy ban Tư pháp của Quốc hội, nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu lập pháp, Đại biểu Quốc hội khóa XII, XIII.

Nguồn: tcnn.vn

BỔ NHIỆM CÁN BỘ TRẺ, ĐỪNG ĐỂ DƯ LUẬN ĐẶT CÂU HỎI “LÀ CON ĐỒNG CHÍ NÀO?”

Công tác nhân sự là một trong hai nội dung vô cùng quan trọng quyết định sự thành công của Đại hội Đảng các cấp. Trong đó, một nhiệm vụ chính trị được đặt ra đó là làm sao chọn được nhân sự cấp ủy tiêu biểu về trí tuệ, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đảm bảo sự kế thừa giữa các cán bộ, nhất là tạo điều kiện, cơ hội cho cán bộ trẻ trưởng thành và phát huy cao nhất sức trẻ của mình đối với sự nghiệp chung.

Đáng mừng là trong các khóa, Trung ương đều quy định phần đầu đạt tỷ lệ cán bộ trẻ (dưới 40 tuổi đối với cấp tỉnh, cấp huyện) từ 10% trở lên, đặc biệt là cấp ủy phải có 3 độ tuổi để đảm bảo tính kế thừa. Ngày càng, số cán bộ trẻ tham gia cấp ủy ngày càng tăng lên, nhưng không phải trẻ hóa một cách tuyệt đối, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo.

Từ khóa 8, Đảng ta đã có Nghị quyết Trung ương 3 về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong đó có 4 nhiệm vụ và giải pháp lớn. Đến khóa 11, Đảng ta đã đưa toàn bộ công tác cán bộ vào hệ thống các tiêu chuẩn, quy trình rất chặt chẽ từ việc đánh giá, quy hoạch, đào tạo, luân chuyển, nhận xét, đánh giá cán bộ trong thực hiện nhiệm vụ từng năm. Đến nay, trên cơ sở quy hoạch, luân chuyển, đào tạo về lý luận và thực tiễn, bồi dưỡng kiến thức mới (đặc biệt là cấp Trung ương), trong nhiệm kỳ 12 của Đảng, nhiều cán bộ trẻ đã được điều động, luân chuyển để chuẩn bị nhân sự Trung ương khóa 13.

Thực tiễn trong 90 năm ra đời và lãnh đạo cách mạng cho thấy, Đảng ta luôn chăm lo đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ. Trong những năm tháng chiến tranh, nhiều lớp cán bộ có tuổi đời rất trẻ, được tôi luyện trong lò lửa cách mạng để trưởng thành, được Đảng tin cậy giao nắm giữ nhiều vị trí quan trọng của đất nước. Nổi tiếp truyền thống đó, nhiều lớp cán bộ sinh ra, trưởng thành trong thời bình được đào tạo bài bản, có kiến thức khoa học phong phú, toàn diện, năng động, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, phát huy được sức trẻ của mình và trở thành những nhà lãnh đạo xuất sắc. Những cống hiến của họ đối với sự nghiệp chung được cán bộ, Nhân dân ghi nhận và đánh giá cao.

Song, cũng có một thực tế đáng buồn, đó là không ít cán bộ trẻ được đào tạo bài bản, cùng có xuất phát điểm là “con ông cháu cha”, được kỳ vọng là những “hạt giống đỏ” của đất nước nhưng khi được cất nhắc, bổ nhiệm giữ những trọng trách quan trọng đã sớm bộc lộ những hạn chế, yếu kém, dẫn đến những sai lầm nghiêm trọng, bị kỷ luật và rồi sự nghiệp chính trị của họ cũng phải dừng lại. Bên cạnh đó cũng có trường hợp được bổ nhiệm nhưng không đủ tiêu chuẩn, không đúng quy trình, có dấu hiệu “nâng đỡ không trong sáng” được dư luận, báo chí phát hiện và phải nhận kết cục buồn.

Thực tế ấy khiến nhiều người băn khoăn, đặt câu hỏi vì sao nhiều cán bộ vừa được bổ nhiệm hôm trước, hôm sau đã bị kỷ luật; vì sao cán bộ chưa đủ “chín”, chưa đủ thời gian thử thách, cọ xát thực tế đã được ưu ái “xếp” vào những vị trí quan trọng? Những hoài nghi đó cho thấy niềm tin của người dân đối với một bộ phận cán bộ trẻ chưa thực sự vững chắc. Họ nghi ngờ chất lượng cán bộ, họ hoài nghi quá trình học tập, phấn đấu của những nhân sự trẻ này.

Ông Đào Duy Quát, nguyên Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tư tưởng Văn hoá Trung ương, nay là Ban Tuyên giáo Trung ương nêu thực tế đáng suy ngẫm đó là: Khi cất nhắc, bổ nhiệm cán bộ trẻ, nhiều người hay đặt câu hỏi: “Đồng chí này là con của đồng chí nào?”. Rõ ràng, nhiều người không quan tâm lắm đến đồng chí này là ai, học hành thế nào, phấn đấu ra sao, mà trọng tâm câu hỏi

là nhắm vào đồng chí nào. Cũng vì là “con của đồng chí nào” cho nên đồng chí này mới được ưu ái, nâng đỡ kiểu “thần tốc” như vậy.

“Trước đây, có nhiều đồng chí lãnh đạo cho con em mình đi bộ đội, xuống cơ sở để rèn luyện, phấn đấu và có nhiều người đã trưởng thành rất tốt. Và chắc chắn rằng hiện nay chúng ta cũng không thiếu gì con em các đồng chí lãnh đạo được đào tạo bài bản, tự khẳng định bằng những nỗ lực tự thân mà không có “bóng mát”, trải thảm của cha, ông, thì tội gì tổ chức không cất nhắc. Thế nhưng, hiện nay nhiều trường hợp lợi dụng “con ông cháu cha” và những người lãnh đạo đó không chú ý giữ vững phẩm chất, đạo đức, nghĩ đến lợi ích gia đình, sử dụng quyền lực của mình để đưa con cháu vào bộ máy. Thậm chí, có những người mới học ở phương Tây về, chưa biết Đảng là gì nhưng sau đó nhanh chóng vào Đảng và được vào cấp ủy. Những trường hợp này cần dứt khoát lên án. Cán bộ lãnh đạo trẻ, dù là “con ông cháu cha” hay là con nông dân cũng phải trải qua quá trình rèn luyện từ thực tế, đi lên từ cơ sở chứ không có chuyện tạt ngang, được bổ nhiệm, cất nhắc theo kiểu “thần tốc” - ông Đào Duy Quát cho biết.

Theo ông Đào Duy Quát, công tác cán bộ thực sự khó và nhạy cảm, đòi hỏi người làm công tác tổ chức phải có con mắt tinh tường; tổ chức phải dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch trong việc lựa chọn người đứng mũi chịu sào có bản lĩnh chính trị, đủ phẩm chất đạo đức, năng lực, có uy tín. Bản lĩnh chính trị, năng lực, đạo đức của cán bộ không phải chỉ qua trường lớp đào tạo là đủ mà cần phải được rèn luyện, cọ xát từ thực tiễn cơ sở, từ cấp thấp cho đến cấp cao.

Hiện nay, nguồn cán bộ trẻ được đào tạo ở trong nước và nước ngoài rất nhiều, nếu tổ chức, đơn vị sớm phát hiện được những nhân tố tiêu biểu thì phải kịp thời bố trí, đưa về cơ sở, từ cấp thấp nhất để cho họ có cơ hội được rèn luyện phát triển đi lên. Đây cũng là cơ sở để các cấp cao hơn lựa chọn nhân sự.

Ông Đào Duy Quát cho rằng, thực tế hiện nay có không ít quy định lỗi thời, lạc hậu cản trở sự dám nghĩ, dám làm của cán bộ, dễ làm cho cán bộ có tâm lý an phận thủ thường. Trong thực tiễn triển khai nhiệm vụ, có những hoàn cảnh cần sự xé rào, đổi mới thì lúc này mới thực sự cần cán bộ có bản lĩnh và tài năng.

Đã đến lúc, Đảng, Nhà nước phải có chính sách khuyến khích, tạo điều kiện và bảo vệ những người sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung để sự nghiệp phát triển được bứt phá. Đặc biệt, cần thể chế hóa bằng hệ thống pháp luật để bảo vệ họ. Trong đó, quy định các cấp ủy đảng phải có trách nhiệm phát hiện, bồi dưỡng, trẻ hóa cán bộ ở cấp mình. Do đó, phải rất coi trọng việc phát hiện, bồi dưỡng, cũng như bảo vệ những cán bộ trẻ dám nghĩ, dám làm, có thể trái với một số quy định lỗi thời nhưng đạt được hiệu quả vì lợi ích chung, càng không ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, cũng như sự tồn vong của Đảng, của chế độ.

Nguồn: vov.vn

VÌ SAO PHẢI SỬA ĐỔI LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ?

Mục tiêu của việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ là nhằm thể chế hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; xử lý các bất cập, vướng mắc trong thực tiễn thi hành; nội luật hóa các cam kết quốc tế, tạo khuôn khổ pháp lý cụ thể cho hoạt động sở hữu trí

tuệ của Việt Nam; bảo đảm tính ổn định, thống nhất, đồng bộ, minh bạch, khả thi, dễ tiếp cận, hiệu lực và hiệu quả của hệ thống pháp luật sở hữu trí tuệ, phục vụ đặc lực cho sự nghiệp phát triển đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế ngày một sâu rộng.

Theo Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ), Luật Sở hữu trí tuệ được ban hành năm 2005 và được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là dấu mốc quan trọng trong lịch sử xây dựng, phát triển và hoàn thiện pháp luật về sở hữu trí tuệ của Việt Nam. Đạo luật này đã thay đổi toàn bộ cấu trúc của hệ thống các văn bản pháp luật trước đây về sở hữu trí tuệ, chuyển từ hệ thống các văn bản pháp luật đơn hành thành một đạo luật chuyên ngành thống nhất, đồng bộ, làm nền tảng pháp lý cơ bản để điều chỉnh các vấn đề có liên quan đến việc bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

Là sự hợp nhất của ba đối tượng được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ bao gồm: (i) quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả; (ii) quyền sở hữu công nghiệp; và (iii) quyền đối với giống cây trồng, hiện tại ngoài Luật Sở hữu trí tuệ, còn có 11 Nghị định quy định chi tiết (17 nếu tính cả các lần sửa đổi) và 22 Thông tư/Thông tư liên tịch hướng dẫn thi hành (30 nếu tính cả các lần sửa đổi).

Con số này thoạt nhìn có thể tạo ấn tượng về một hệ thống sở hữu trí tuệ với các quy định đồ sộ về số lượng. Tuy nhiên, nếu tính trên công thức chung của hệ thống văn bản pháp luật Việt Nam quy định về một lĩnh vực cụ thể thường có cấu trúc tầng bậc từ Luật - Nghị định quy định chi tiết - Thông tư hướng dẫn thi hành, bên cạnh đó có thể có thêm 1 Nghị định xử phạt hành chính, Thông tư hướng dẫn Nghị định xử phạt hành chính và một Thông tư liên quan đến tài chính thì sẽ thấy các văn bản pháp luật trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ cũng đi theo một cấu trúc và một số lượng tương tự. Bên cạnh đó, đối với một số vấn đề có sự giao thoa giữa lĩnh vực sở hữu trí tuệ và các lĩnh vực khác thì có thêm một số thông tư hoặc thông tư liên tịch cho từng vấn đề cụ thể mà thôi (Ví dụ: vấn đề tên miền, tên doanh nghiệp xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, vấn đề bảo mật dữ liệu thử nghiệm trong đăng ký thuốc, hay vấn đề kiểm soát biên giới đối với hàng giả mạo và sao chép lậu v.v.).

Một điểm đáng lưu ý là do đây là một đạo luật được ra đời trong bối cảnh kế thừa và khắc phục các hạn chế của các luật đơn lẻ trước đó, đồng thời tiếp thu những tiến bộ cũng như đáp ứng các yêu cầu khi Việt Nam trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) nên về cơ bản, nội dung của Luật Sở hữu trí tuệ đã bảo đảm tiêu chuẩn về tính đầy đủ và hiệu quả, mà bằng chứng cụ thể nhất là quãng thời gian thi hành ổn định tới 15 năm kể từ khi ban hành, trừ một số sửa đổi mang tính bổ sung vào năm 2009.

Tuy nhiên, trước bối cảnh mới với nhiều chuyển biến mạnh mẽ tác động đến mọi mặt của kinh tế - xã hội như quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu và rộng của Việt Nam thông qua việc tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, làn sóng của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng cũng như mục tiêu hướng tới một Chính phủ kiến tạo, việc sửa đổi Luật Sở hữu trí tuệ trong giai đoạn hiện nay trở nên cần thiết hơn bao giờ hết.

Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã xác định một trong những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu là “hoàn thiện thể chế về sở hữu trí tuệ theo hướng khuyến khích sáng tạo, bảo đảm tính minh bạch và độ tin cậy cao; quyền sở hữu trí tuệ được bảo vệ và thực thi hiệu quả”.

Theo đó, mục tiêu của việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ là nhằm thể chế hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; xử lý các bất cập, vướng mắc trong thực tiễn thi hành; nội luật hóa các cam kết quốc tế, tạo khuôn khổ pháp lý cụ thể cho hoạt động sở

hữu trí tuệ của Việt Nam; bảo đảm tính ổn định, thống nhất, đồng bộ, minh bạch, khả thi, dễ tiếp cận, hiệu lực và hiệu quả của hệ thống pháp luật sở hữu trí tuệ, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp phát triển đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế ngày một sâu rộng.

Nội dung sửa đổi Luật Sở hữu trí tuệ lần này cơ bản sẽ tập trung vào 7 nhóm chính sách lớn, bao gồm: (i) Bảo đảm quy định rõ về tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, người biểu diễn, chủ sở hữu quyền liên quan đến quyền tác giả trong các trường hợp chuyển nhượng, chuyển giao quyền; (ii) Khuyến khích tạo ra, khai thác và phổ biến sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí được tạo ra từ ngân sách nhà nước; (iii) Tạo thuận lợi cho quá trình thực hiện thủ tục đăng ký và xác lập quyền; (iv) Đảm bảo mức độ bảo hộ thỏa đáng và cân bằng; (v) Tăng cường hiệu quả hoạt động hỗ trợ về sở hữu trí tuệ; (vi) Nâng cao hiệu quả của hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ; và (vii) Bảo đảm thi hành đầy đủ và nghiêm túc các cam kết quốc tế trong quá trình hội nhập.

Đây là các nhóm chính sách lớn có tác động đến quan điểm, cách tiếp cận và hướng xử lý đối với cả hệ thống sở hữu trí tuệ, bắt đầu từ các khâu sáng tạo, xác lập quyền, bảo hộ quyền, khai thác và thực thi quyền sở hữu trí tuệ. Trong mỗi nhóm chính sách sẽ lại có những vấn đề bất cập của các đối tượng quyền sở hữu trí tuệ khác nhau (quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng) tại các công đoạn khác nhau, các điều khoản liên quan và phương hướng xử lý các bất cập này. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, các quy định liên quan đến xác định chủ thể nắm giữ quyền tài sản (chủ sở hữu, tác giả, người biểu diễn) sẽ được quy định rõ ràng và cụ thể hơn, giúp cho quá trình chuyển nhượng quyền sở hữu, chuyển quyền sử dụng trong các hợp đồng chuyển nhượng, chuyển giao quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả được thuận lợi hơn.

Thứ hai, các quy định liên quan đến việc xác định quyền sở hữu, quyền khai thác đối với các nghiên cứu khoa học do nhà nước đầu tư vốn sẽ được quy định rõ ràng và chi tiết hơn, để từ đó khuyến khích phong trào biến các kết quả nghiên cứu thành các tài sản được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí), tạo tiền đề để khai thác thương mại đối với các tài sản này trên thị trường được hiệu quả hơn.

Thứ ba, dù là quyền được xác lập tự động mà không qua đăng ký (trong lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả) hay phải đăng ký (lĩnh vực sở hữu công nghiệp), thì các quy định liên quan đến thủ tục, thời hạn, thành phần hồ sơ .v.v. cũng cần tiếp tục được hoàn thiện theo hướng gọn nhẹ, nhanh chóng, thuận tiện, minh bạch để khuyến khích, gia tăng hoạt động đăng ký, xác lập quyền sở hữu trí tuệ nhằm tạo cơ sở, bằng chứng vững chắc trong việc xác định chủ thể quyền và đối tượng được bảo hộ, làm tiền đề cho việc khai thác quyền cũng như thực thi quyền sau này.

Thứ tư, các quy định liên quan đến bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ cần được rà soát, cân đối để bảo đảm mức độ bảo hộ thỏa đáng và cân bằng giữa một bên là quyền lợi của chủ thể quyền và một bên là quyền sử dụng, quyền tiếp cận tri thức, công nghệ của xã hội. Theo đó, việc rà soát, sửa đổi sẽ tập trung xử lý các vấn đề liên quan tới quyền tiếp cận tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng; hợp lý hóa cơ chế bảo hộ đối với sáng chế; bổ sung các trường hợp sáng chế, nhãn hiệu bị hủy bỏ hiệu lực nếu không đáp ứng những điều kiện nhất định; hợp lý hóa cơ chế bảo hộ quyền đối với giống cây trồng (cân đối giữa quyền của nhà tạo giống và quyền giữ giống của nông dân).

Thứ năm, các quy định nhằm đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ cho hệ thống sở hữu trí tuệ (bao gồm hoạt động đại diện, giám định) cũng được rà soát để sửa đổi, bổ sung theo hướng quy định trách nhiệm rõ

ràng hơn, phân loại phạm vi hoạt động cụ thể và chi tiết hơn, đồng thời cắt giảm các điều kiện kinh doanh không thích hợp để phù hợp với quá trình cải cách thủ tục hành chính chung của đất nước.

Thứ sáu, các quy định liên quan đến thực thi quyền sẽ được sửa đổi nhằm bảo đảm cơ chế bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ được hiệu quả, hợp lý và khả thi hơn. Theo đó, việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính sẽ được quy định cụ thể, tránh chồng lấn sang các biện pháp mang bản chất dân sự, hoàn thiện các quy định về thực thi quyền trong môi trường số, sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến cách thức và phạm vi áp dụng các biện pháp kiểm soát biên giới đối với hàng xuất, nhập khẩu.

Thứ bảy, các quy định hiện có trong Luật Sở hữu trí tuệ nhưng chưa hoàn toàn tương thích với các cam kết trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam mới là thành viên (như cơ chế bảo mật dữ liệu thử nghiệm đối với nông hóa phẩm; kiểm soát biên giới của cơ quan hải quan .v.v.) hay các quy định chưa xuất hiện nhưng phải thi hành theo cam kết quốc tế (như bảo hộ nhãn hiệu âm thanh; cơ chế đền bù cho chủ sở hữu sáng chế do chậm trễ trong thủ tục cấp phép lưu hành thị trường của dược phẩm là sáng chế .v.v.) cũng sẽ được rà soát để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Toàn bộ nội dung các chính sách cũng như các điều khoản dự kiến liên quan tới từng vấn đề trong mỗi chính sách đều đã được công bố công khai để lấy ý kiến trên Trang thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ cũng như của Chính phủ trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ để trình Quốc hội. Kết thúc Kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XIV hồi tháng 6 vừa qua, Đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ đã chính thức được Quốc hội đồng ý đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021 với dự kiến sẽ xem xét thông qua tại Kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XV vào tháng 6/2022.

Hiện nay, Đề cương các điều khoản cần sửa đổi, bổ sung trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ đang bắt đầu được dự thảo trên cơ sở các vấn đề đặt ra trong 7 nhóm chính sách nêu trên. Dự kiến, dự thảo Luật sẽ bắt đầu được đăng tải và gửi đi lấy ý kiến rộng rãi vào tháng 02/2021 theo đúng quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Có thể nói, hoàn thiện các quy định pháp luật trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ là một trong những khâu quan trọng nhất trong quá trình hoàn thiện hệ thống sở hữu trí tuệ nói riêng và trong lộ trình lồng ghép vấn đề sở hữu trí tuệ trong chính sách phát triển kinh tế - xã hội nói chung. Bởi lẽ, nếu được xây dựng và hoàn thiện trên cơ sở vừa đáp ứng nhu cầu nội tại của đất nước, vừa phù hợp với trình độ phát triển kinh tế, lại vừa bảo đảm tính tương thích với xu hướng phát triển chung về sở hữu trí tuệ toàn cầu, chính sách sở hữu trí tuệ mới thực sự trở thành một động lực của kinh tế tri thức, của khoa học công nghệ, để từ đó kinh tế tri thức, khoa học công nghệ tiếp tục là động lực cho sự vươn mình của đất nước.

Nguồn: vietq.vn

CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH VỀ CƠ SỞ DỮ LIỆU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ, ĐĂNG KÝ HỘ TỊCH TRỰC TUYẾN

Ngày 28/7/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.

Nghị định này quy định về việc xây dựng, quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Công dịch vụ công quốc gia, Công dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, Cơ sở dữ liệu khác của Bộ, ngành, địa phương; cấp bản sao trích lục hộ tịch, xác nhận thông tin hộ tịch; đăng ký hộ tịch trực tuyến.

Theo Nghị định, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử được xây dựng tập trung, thống nhất từ Trung ương đến địa phương. Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử được cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác; duy trì hoạt động liên tục, ổn định, thông suốt đáp ứng yêu cầu khai thác và sử dụng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật. Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử được lưu trữ, bảo mật, bảo đảm an toàn thông tin. Việc xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; đăng ký hộ tịch trực tuyến phải tuân thủ Luật Hộ tịch, các văn bản quy định chi tiết thi hành; các quy định pháp luật về kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; các quy định về bảo đảm bảo vệ đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Nghị định cũng quy định những hành vi không được làm: Cung cấp thông tin không đúng sự thật khi đăng ký hộ tịch trực tuyến. Truy cập trái phép vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; làm sai lệch thông tin, thay đổi, xóa, hủy dữ liệu trái pháp luật trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; khai thác, sử dụng hoặc tiết lộ thông tin từ Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử không đúng quy định, xâm phạm quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình. Phá hoại cơ sở hạ tầng thông tin hoặc cản trở quá trình vận hành, duy trì ổn định, liên tục của Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.

Thông tin được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử bao gồm thông tin hộ tịch của cá nhân và thông tin hộ tịch của cha, mẹ, vợ hoặc chồng của cá nhân khi có sự biến động do kết hôn, thay đổi, cải chính hộ tịch, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc; nhận cha, mẹ, con; giám hộ; nuôi con nuôi; khai tử; ghi vào Sổ hộ tịch việc thay đổi hộ tịch theo bản án, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.

Nghị định quy định, người có yêu cầu đăng ký hộ tịch trực tuyến truy cập Công dịch vụ công quốc gia, Công dịch vụ công cấp tỉnh để đăng ký tài khoản, xác thực người dùng theo hướng dẫn. Sau khi đăng nhập tài khoản thành công, người có yêu cầu đăng ký hộ tịch trực tuyến cung cấp thông tin theo biểu mẫu tương tác, đính kèm bản chụp hoặc bản sao điện tử

các giấy tờ, tài liệu theo quy định; nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định pháp luật.

Sau khi hoàn tất việc nộp hồ sơ, người có yêu cầu đăng ký hộ tịch trực tuyến được cấp 1 mã số hồ sơ thủ tục hành chính để theo dõi, tra cứu tiến độ giải quyết hồ sơ hoặc truy cập để hoàn thiện hồ sơ khi có yêu cầu của cơ quan đăng ký hộ tịch.

Người có yêu cầu đăng ký hộ tịch có trách nhiệm lưu giữ, bảo đảm bí mật mã số hồ sơ thủ tục hành chính.

Ngay trong ngày làm việc, khi nhận được hồ sơ yêu cầu đăng ký hộ tịch trực tuyến, cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền chịu trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, phù hợp quy định pháp luật của hồ sơ.

Người có yêu cầu đăng ký hộ tịch được nhận kết quả đăng ký hộ tịch theo một trong các phương thức: Nhận bản điện tử giấy tờ hộ tịch gửi qua thư điện tử, Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân đó; nhận bản điện tử giấy tờ hộ tịch gửi vào thiết bị số, thông qua phương pháp truyền số liệu phù hợp, đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin; nhận kết quả là giấy tờ hộ tịch thông qua hệ thống bưu chính; nhận kết quả là giấy tờ hộ tịch tại cơ quan đăng ký hộ tịch.

Trường hợp nhận kết quả qua hệ thống bưu chính thì phải ghi rõ địa chỉ nhận kết quả, lựa chọn hình thức dịch vụ bưu chính chuyên phát có bảo đảm và phải trả phí dịch vụ cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính khi nhận kết quả.

Các cơ quan đăng lý, quản lý hộ tịch ở địa phương sử dụng thống nhất Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung kể từ ngày 15/9/2020. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm triển khai việc số hóa, quản lý, khai thác dữ liệu hộ tịch từ sổ giấy; chuyển đổi và chuẩn hóa dữ liệu từ các phần mềm đăng ký hộ tịch điện tử của địa phương đã triển khai thực hiện trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành và cập nhật Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp, bảo đảm hoàn thành trước ngày 01/01/2025.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/9/2020. Bãi bỏ quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

CHÍNH SÁCH MỚI

CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 8 NĂM 2020

*** Lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở**

Có hiệu lực từ ngày 18/08/2020, Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ban hành ngày 30/06/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

Theo quy định, đối tượng thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo gồm:

1- Giáo viên mầm non chưa có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên, tính từ ngày 01/7/2020 còn đủ 07 năm công tác (84 tháng) đến tuổi được nghỉ hưu theo quy định.

2- Giáo viên tiểu học chưa có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên tiểu học hoặc chưa có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trở lên, tính từ ngày 01/7/2020 còn đủ 08 năm công tác (96 tháng) đối với giáo viên có trình độ trung cấp, còn đủ 07 năm công tác (84 tháng) đối với giáo viên có trình độ cao đẳng đến tuổi được nghỉ hưu theo quy định.

3- Giáo viên trung học cơ sở chưa có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên hoặc chưa có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trở lên, tính từ ngày 01/7/2020 còn đủ 07 năm công tác (84 tháng) đến tuổi được nghỉ hưu theo quy định.

*** Quy định chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ**

Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ban hành ngày 30/06/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ có hiệu lực từ ngày 15/08/2020.

Nghị định này quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về: Phân cấp quản lý đơn vị Dân quân tự vệ; số lượng Phó Chỉ huy trưởng, tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị làm việc của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; trang phục, sao mũ, phù hiệu của Dân quân tự vệ; mức hưởng chế độ phụ cấp các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ; định mức bảo đảm chế độ, chính sách cho từng thành phần Dân quân tự vệ; điều kiện, mức hưởng, trình tự, thủ tục và cơ quan có trách nhiệm bảo đảm kinh phí, chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ không tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế bị ốm đau, bị tai nạn, chết.

*** Quy định về tuyển chọn, đào tạo sĩ quan dự bị**

Nghị định số 78/2020/NĐ-CP ban hành ngày 06/07/2020 của Chính phủ về sĩ quan dự bị Quân đội nhân dân Việt Nam có hiệu lực từ ngày 19/08/2020.

Nghị định trên quy định đối tượng được tuyển chọn đào tạo sĩ quan dự bị gồm: Quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan chuẩn bị xuất ngũ; hạ sĩ quan dự bị, cán bộ, công chức, viên chức và công dân tốt nghiệp đại học trở lên; sinh viên khi tốt nghiệp đại học.

*** Chế độ phụ cấp đối với quân nhân dự bị**

Có hiệu lực từ ngày 21/08/2020, Nghị định số 79/2020/NĐ-CP ban hành ngày 08/07/2020 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách trong xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên.

Nghị định này quy định phụ cấp đối với quân nhân dự bị đã xếp vào đơn vị dự bị động viên; phụ cấp trách nhiệm quản lý đơn vị dự bị động viên; phụ cấp theo ngày làm việc; chế độ khám bệnh, chữa bệnh; chế độ trợ cấp tai nạn, trợ cấp chết do tai nạn hoặc chết do ốm đau, tai nạn rủi ro; trợ cấp đối với gia đình quân nhân dự bị; chế độ, chính sách đối với học viên đào tạo sĩ quan dự bị; chế độ viếng sĩ quan dự bị từ trần.

*** Quy định mới về thu phí điện tử không dừng**

Quyết định số 19/2020/QĐ-TTg ban hành ngày 17/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ theo hình thức điện tử không dừng có hiệu lực từ 01/8/2020.

Về tiến độ thực hiện thu phí điện tử không dừng, Quyết định nêu rõ: Đối với các trạm thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ đã lắp đặt hệ thống thu phí điện tử không dừng phải vận hành ngay việc thu phí điện tử không dừng.

Đối với các trạm thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ đang hoạt động, chưa lắp đặt hệ thống thu phí điện tử không dừng chậm nhất đến ngày 31/12/2020 phải chuyển sang thu phí điện tử không dừng.

Còn với các trạm thu phí do Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam quản lý, tiến độ hoàn thành sẽ do Bộ Giao thông vận tải và Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp xem xét, quyết định phù hợp với điều kiện nguồn vốn của dự án.

Cũng theo Quyết định, đối với các trạm thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ thuộc các dự án đầu tư xây dựng mới, chỉ triển khai thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ khi thực hiện thu phí điện tử không dừng theo quy định của Quyết định này.

Căn cứ điều kiện cụ thể đối với từng trạm thu phí, Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định: Việc duy trì mỗi trạm thu phí có 1 làn thu phí hỗn hợp (làn thu phí áp dụng cả hình thức điện tử không dừng và hình thức một dừng) trên mỗi chiều lưu thông.

Thời điểm chuyển làn hỗn hợp nêu trên sang thu phí điện tử không dừng và thực hiện thu phí toàn bộ theo hình thức điện tử không dừng.

Tạm dừng và thời gian tạm dừng việc thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ với các trạm thu phí chưa thực hiện việc thu phí điện tử không dừng theo quy định ở trên và Khoản 3 Điều 7 của Quyết định này do lỗi của nhà đầu tư.

Việc thực hiện thu phí điện tử không dừng đối với các trạm thu phí có thời gian hoàn vốn còn lại dưới 3 năm đảm bảo hiệu quả, công khai, minh bạch.

*** Thêm 05 trường hợp được miễn lệ phí môn bài**

Có hiệu lực từ ngày từ ngày 23/8/2020, Thông tư số 65/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 302/2016/TT-BTC ngày 04/10/2016 hướng dẫn về lệ phí môn bài đã bổ sung thêm 5 trường hợp được miễn lệ phí môn bài theo Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 22/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2016/NĐ-CP ngày 04/10/2016 của Chính phủ quy định về lệ phí môn bài.

*** Quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ**

Thông tư số 58/2020/TT-BCA quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ có hiệu lực từ 01/8/2020.

Trong đó, đối với đăng ký xe trực tuyến (qua mạng internet), Thông tư quy định chủ xe kê khai thông tin của xe, chủ xe vào giấy khai đăng ký xe (mẫu số 01) trên trang thông tin điện tử của Cục Cảnh sát giao thông hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia để đăng ký xe trực tuyến và

nhận mã số thứ tự, lịch hẹn giải quyết hồ sơ qua email hoặc qua tin nhắn điện thoại. Cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ đăng ký xe kiểm tra nội dung kê khai, tiến hành đăng ký cho chủ xe. Hồ sơ xe theo quy định tại Điều 8, Điều 9 và trình tự cấp đăng ký, biển số theo quy định tại Điều 10 Thông tư này.

*** Nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát giao thông trong tuần tra, kiểm soát giao thông đường bộ**

Thông tư số 65/2020/TT-BCA quy định nhiệm vụ, quyền hạn, hình thức, nội dung và quy trình tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính giao thông đường bộ của Cảnh sát giao thông có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/8/2020.

Đáng chú ý, Thông tư quy định cụ thể quyền hạn của Cảnh sát giao thông trong tuần tra, kiểm soát, như sau:

Thứ nhất, được dừng các phương tiện tham gia giao thông đường bộ theo quy định của Luật Giao thông đường bộ, Thông tư này và quy định khác của pháp luật có liên quan. Kiểm soát người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ, giấy tờ của người điều khiển phương tiện giao thông, giấy tờ của phương tiện giao thông và giấy tờ tùy thân của người trên phương tiện giao thông đang kiểm soát theo quy định của pháp luật; kiểm soát việc thực hiện các quy định về hoạt động vận tải đường bộ theo quy định của pháp luật.

Thứ hai, được áp dụng các biện pháp ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm về giao thông đường bộ, trật tự xã hội và các hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp luật.

Thứ ba, được yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp, hỗ trợ giải quyết tai nạn, ùn tắc, cản trở giao thông hoặc trường hợp khác gây mất trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Trong trường hợp cấp bách để bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội hoặc để ngăn chặn hậu quả thiệt hại cho xã hội đang xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra, Cảnh sát giao thông đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát được huy động phương tiện giao thông, phương tiện thông tin liên lạc, phương tiện khác của cơ quan, tổ chức, cá nhân và người đang điều khiển, sử dụng phương tiện đó. Việc huy động được thực hiện dưới hình thức yêu cầu trực tiếp hoặc bằng văn bản.

Thứ tư, được trang bị, lắp đặt, sử dụng phương tiện giao thông, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, vũ khí, công cụ hỗ trợ theo quy định của pháp luật và của Bộ Công an.

Thứ năm, được tạm thời đình chỉ đi lại ở một số đoạn đường nhất định, phân lại luồng, phân lại tuyến và nơi tạm dừng, đỗ phương tiện giao thông khi có tình huống ách tắc giao thông, tai nạn giao thông hoặc khi có yêu cầu cần thiết khác về bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Thứ sáu, thực hiện các quyền hạn khác của lực lượng Công an nhân dân theo quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, Điều 16 của Thông tư quy định Cảnh sát giao thông thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát theo kế hoạch được dừng phương tiện giao thông để kiểm soát trong các trường hợp sau:

Trực tiếp phát hiện hoặc thông qua phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ phát hiện, ghi thu được các hành vi vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

Thực hiện mệnh lệnh, kế hoạch tổng kiểm soát phương tiện giao thông đường bộ, kế hoạch tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm theo chuyên đề đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Có văn bản đề nghị của Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan điều tra; văn bản đề nghị của cơ quan chức năng liên quan về dừng phương tiện giao thông để kiểm soát phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự, đấu tranh phòng chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Văn bản đề nghị phải ghi cụ thể thời gian, tuyến đường, phương tiện giao thông dừng để kiểm soát, xử lý, lực lượng tham gia phối hợp.

Tin báo, phản ánh, kiến nghị, tố cáo của tổ chức, cá nhân về hành vi vi phạm pháp luật của người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Nguồn: baochinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Chính trị:

Điều động, phân công, chỉ định ông Vũ Đại Thắng, Ủy viên Dự khuyết Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Quảng Bình nhiệm kỳ 2015 - 2020.

* Ban Bí thư Trung ương Đảng:

Chỉ định ông Nguyễn Trường Sơn, Thứ trưởng Bộ Y tế kiêm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ Trung ương.

Bổ nhiệm ông Phan Xuân Thủy, Chánh Văn phòng Ban Tuyên giáo Trung ương giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Trung ương.

Chuẩn y Đại tá Nguyễn Quốc Đoàn, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Giám đốc Công an tỉnh Thừa Thiên - Huế giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020.

* Thủ tướng Chính phủ:

Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Hồ Tiến Thiệu, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch phụ trách Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Nguyễn Công Trường, để nhận nhiệm vụ mới.

Phê chuẩn việc miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với bà Nguyễn Thị Thu Hà, để nghỉ hưu hưởng chế độ theo quy định.

* Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Phê chuẩn ông Hoàng Quang Hàm, Ủy viên Thường trực Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội khóa XIV, kể từ ngày 01/8/2020.

* Bộ Xây dựng:

Bà Ma Thị Luận, Trưởng phòng Phòng Tổng hợp thuộc Văn phòng Bộ Xây dựng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Bộ Xây dựng.

Bà Trần Thị Út, Trưởng phòng Phòng Tài vụ thuộc Văn phòng Bộ Xây dựng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Bộ Xây dựng.

Ông Nguyễn Tuấn Dũng, Chuyên viên chính, nguyên Trưởng phòng Phòng Đầu tư, Vụ Kế hoạch - Tài chính được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Bộ Xây dựng, kể từ ngày 24/7/2020.

* Viện Kiểm sát nhân dân tối cao:

Ông Bùi Việt Cường, Phó Chánh Văn phòng Ban Cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ kiêm nhiệm Phó Chánh Văn phòng Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, kể từ ngày 01/8/2020.

*** Ban Nội chính Trung ương:**

Ông Vũ Huy Thường, Chuyên viên cao cấp Vụ Cơ quan nội chính được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Cơ quan nội chính, Ban Nội chính Trung ương.

*** Thành phố Hà Nội:**

Ông Nguyễn Thanh Liêm, Tổng Biên tập Báo điện tử Tổ quốc được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

Bà Phạm Hải Hoa, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Dân vận Thành ủy được điều động, phân công làm Bí thư Đảng đoàn Hội Nông dân thành phố, giới thiệu để Ban Chấp hành Hội Nông dân thành phố bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội Nông dân thành phố.

Ông Lê Cường, Thành ủy viên, Bí thư Quận ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân quận Hà Đông được điều động, phân công, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban, giao phụ trách Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.

*** Thành phố Hồ Chí Minh:**

Ông Trương Văn Thống, Thành ủy viên, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Củ Chi được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Thành ủy, kể từ ngày 01/8/2020.

Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm, Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy, Trưởng ban Ban Tổ chức Quận ủy Phú Nhuận được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nội vụ.

*** Thành phố Đà Nẵng:**

Ông Nguyễn Đình Vĩnh, Bí thư Quận ủy Ngũ Hành Sơn, nhiệm kỳ 2015 - 2020 được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Thành ủy.

*** Tỉnh Điện Biên:**

Ông Lê Thanh Bình, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện Tủa Chùa được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh.

*** Tỉnh Yên Bái:**

Ông Đinh Đăng Luận, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Phó Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Yên Bái khóa XIV được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, kể từ ngày 01/8/2020.

*** Tỉnh Thanh Hóa:**

Ông Mai Xuân Bình, nguyên Bí thư Huyện ủy Vĩnh Lộc được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh, kể từ ngày 31/7/2020.

Ông Nguyễn Tiến Hiệu, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Quản lý khu Kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa, kể từ ngày 04/8/2020.

*** Tỉnh Quảng Nam:**

Ông Phạm Viết Tích, Giám đốc Sở Khoa học công nghệ được điều động giữ chức vụ Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ông Nguyễn Phi Thanh, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Phú Ninh được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

Bà Trần Thị Kim Hoa, Phó Bí thư Huyện ủy Thăng Bình được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nội vụ.

Bà Đặng Thị Lệ Thủy, Phó Bí thư Huyện ủy Núi Thành được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

*** Tỉnh Quảng Ngãi:**

Bà Bùi Thị Quỳnh Vân, Ủy viên Dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy.

*** Tỉnh Đắk Lắk:**

Ông Y Won BKrông, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đắk Lắk được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/8/2020.

Bà Phúc Bình Niê Kdăm, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được điều động đến nhận công tác tại cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đắk Lắk, kể từ ngày 01/8/2020.

*** Tỉnh Bình Phước:**

Ông Trần Văn Xuân, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Phước được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Ông Đỗ Mạnh Cường, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Bình Phước được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban tiếp công dân thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

*** Tỉnh Long An:**

Ông Nguyễn Hoàng Minh, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nội vụ, kể từ ngày 01/8/2020.

Ông Trần Văn Năm, Phó Chánh Thanh tra Sở Tư pháp được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tư pháp, kể từ ngày 01/8/2020.

*** Tỉnh Bến Tre:**

Ông Bùi Văn Bia, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/8/2020.

Ông Nguyễn Thái Bình, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/8/2020.

Nguồn: baochinhpvu.vn